TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA-VŨNG TÀU
KHOA: KINH TẾ BIỂN - LOGISTICS

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN QUI TRÌNH GIAO, NHẬN DÂY THÙNG TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TÂN ĐỊA CẦU

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Logistics và quản lý chuỗi cung ứng

Chuyên ngành: Logistics và quản lý chuỗi cung ứng

Giảng viên hướng dẫn: ThS. Hồ Lan Ngọc

Sinh viên thực hiện: Lê Chí Vĩ

MSSV: 21030803 **Lớp:** DH21LG2

Bà Rịa-Vũng Tàu, tháng 1 năm 2025

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TRƯỜNG ĐH BÀ RỊA - VŨNG TÀU **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHIẾU GIAO ĐỀ TÀI KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

(Đính kèm Quy định về việc tổ chức, quản lý các hình thức tốt nghiệp ĐH ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BVU ngày / / của Hiệu trưởng Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu)

Họ và tên sinh viên	: Lê Chí Vĩ
Ngày sinh	: 11/10/2003
MSSV	: 21030803
Lớp	: DH21LG2
Email	: vy26673@gmail.com
Điện thoại	: 032 540 7324
Trình độ đào tạo	: Đại học
Hệ đào tạo	: Chính quy
Ngành	: Logistics
Chuyên ngành	: Logistics và quản lý chuỗi cung ứng

1. **Tên đề tài:** GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN QUI TRÌNH GIAO, NHẬN DÂY THÙNG TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TÂN ĐỊA CẦU
2. **Giảng viên hướng dẫn:** ThS. Hồ Lan Ngọc
3. **Ngày giao đề tài:** 01/12/2024
4. **Ngày hoàn thành khóa luận tốt nghiệp**: 07/01/2025

Thành phố Vũng Tàu, ngày 07 tháng 01 năm 2025

GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN
(Ký và ghi rõ họ tên)

SINH VIÊN THỰC HIỆN
(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)

Phụ lục 8

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA - VŨNG TÀU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN ĐỒ ÁN/ KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

I. Thông tin chung

- Họ và tên giảng viên hướng dẫn: .....

Học hàm, học vị:……Chuyên ngành: …….….....

Đơn vị công tác: …….....

- Họ và tên sinh viên: …… MSSV: …….….....

Lớp: ……. Khoa: …….....

Tên đề tài: ……...

…….....

- Tổng quát về ĐA/KLTN:

+ Số trang: …… Số chương: …….

+ Số bảng số liệu: …… Số hình vẽ: .....

+ Số tài liệu tham khảo: …….

II. Nhận xét về ĐA/KLTN

2.1. Nhận xét về hình thức:.....

.....

.....

.....

2.2. Tính cấp thiết của đề tài: .....

.....

.....

.....

2.3. Mục tiêu và nội dung: .....

.....

.....

.....

2.4. Tổng quan tài liệu: .....

.....

.....

.....

2.5. Phương pháp nghiên cứu: .....

.....

.....

.....

2.6. Các kết quả nghiên cứu đạt được: .....

.....

.....

.....

.....

2.7. Trích dẫn tài liệu: .....

.....

.....

2.8. Kết luận và đề nghị: .....

.....

.....

.....

.....

2.9. Tính sáng tạo và ứng dụng: .....

.....

.....

.....

.....

2.10. Các vấn đề cần bổ sung, chỉnh sửa: .....

.....

.....

.....

.....

.....

III. Phần nhận xét tinh thần và thái độ làm việc của sinh viên

.....

.....

IV. Đánh giá

1. Đồ án/khóa luận tôt nghiệp đạt/chưa đạt yêu cầu: .....

2. Đề nghị: Được bảo vệ: ☐

Không được bảo vệ: ☐

Điểm: ……/10 (làm tròn đến một chữ số thập phân)

....., ngày ..... tháng ..... năm 20.....

GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN

(Ký và ghi rõ họ tên

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA - VŨNG TÀU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN PHẢN BIỆN
ĐỒ ÁN/ KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

I. Thông tin chung

- Họ và tên giảng viên phản biện: ……..

Học hàm, học vị: ……. Chuyên ngành: …….

Đơn vị công tác: …….

- Họ và tên sinh viên: …… MSSV: ……..…..

Lớp: ……. Khoa: ……

Tên đề tài: ……....

……

- Tổng quát về ĐA/KLTN:

+ Số trang: …… Số chương: …….

+ Số bảng số liệu: ……. Số hình vẽ: .....

+ Số tài liệu tham khảo: …….

II. Nhận xét về ĐA/KLTN

2.1. Nhận xét về hình thức:

.....

.....

.....

.....

2.2. Tính cấp thiết của đề tài:

.....

.....

.....

.....

2.3. Mục tiêu và nội dung:

.....

.....

.....

.....

2.4. Tổng quan tài liệu:

.....

.....

.....

.....

2.5. Phương pháp nghiên cứu:

.....

.....

.....

.....

2.6. Các kết quả nghiên cứu đạt được:

.....

.....

.....

.....

.....

2.7. Trích dẫn tài liệu:

.....

.....

.....

2.8. Kết luận và đề nghị:

.....

.....

.....

.....

2.9. Tính sáng tạo và ứng dụng:

.....

.....

.....

.....

2.10. Các vấn đề cần bổ sung, chỉnh sửa:

.....

.....

.....

.....

.....

III. Câu hỏi (Giảng viên phản biện có đặt từ 1 - 3 câu hỏi liên quan đến nội dung của ĐA/KLTN để sinh viên trả lời tại Hội đồng bảo vệ ĐA/KLTN)

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

IV. Đánh giá

1. Đồ án/khóa luận tôt nghiệp đạt/chưa đạt yêu cầu:

.....

2. Đề nghị: Được bảo vệ: ☐

Không được bảo vệ: ☐

Điểm: ……/10 (làm tròn đến một chữ số thập phân)

....., ngày ..... tháng ..... năm 20.....

GIẢNG VIÊN PHẢN BIỆN

(Ký và ghi rõ họ tên)

LỜI CAM ĐOAN

Em tên là Lê Chí Vĩ, tác giả khóa luận tốt nghiệp có tên "Giải pháp hoàn thiện quy trình giao nhận dây thừng tại Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu".

Tôi xin cam kết rằng khóa luận này là kết quả nghiên cứu độc lập của chính tôi, dưới sự hướng dẫn và hỗ trợ của cô Ths Hồ Lan Ngọc. Mọi số liệu, thông tin, và kết quả nghiên cứu được trình bày trong bài viết này đều do tôi thu thập, phân tích và tổng hợp một cách khách quan, trung thực. Tất cả tài liệu tham khảo đã sử dụng đều được trích dẫn đầy đủ và chính xác theo đúng quy định của nhà trường.

Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính xác thực và tính độc lập của nội dung bài khóa luận này.

LỜI CẢM ƠN

Trước tiên, em xin gửi lời cảm ơn chân thành đến cô Hồ Lan Ngọc, người đã hướng dẫn em trong suốt quá trình thực hiện khóa luận này. Cô đã luôn tận tâm, chu đáo chỉ bảo và tạo điều kiện cho em học hỏi và hoàn thành bài khóa luận này. Những góp ý, sự động viên và những lời khuyên quý báu của cô chính là nguồn động lực lớn giúp em vượt qua những khó khăn trong quá trình nghiên cứu.

Em xin cảm ơn Ban Giám hiệu nhà trường và các thầy cô giáo trong khoa đã tạo môi trường học tập thuận lợi, cung cấp kiến thức và tạo cơ hội cho em phát triển.

Em cũng xin gửi lời cảm ơn đến các anh/chị đồng nghiệp và nhân viên tại Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu đã nhiệt tình hỗ trợ, cung cấp thông tin và tài liệu quan trọng, giúp em hoàn thành nghiên cứu của mình.

Cuối cùng, em xin cảm ơn gia đình và bạn bè đã luôn ủng hộ, động viên em trong suốt quá trình học tập và nghiên cứu. Sự yêu thương và hỗ trợ của mọi người là nguồn động viên to lớn giúp em hoàn thành khóa luận này.

Em xin chân thành cảm ơn!

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN ..... **ix**
LỜI CẢM ƠN ..... **x**
MỤC LỤC ..... **xi**
DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT ..... **xiv**
DANH MỤC CÁC BẢNG ..... **xv**
DANH MỤC CÁC BIỂU ĐỒ, ĐỒ THỊ, SƠ ĐỒ, HÌNH ẢNH ..... **xvi**
LỜI MỞ ĐẦU **1**
1. Lý do chọn đề tài 1
2. Mục tiêu nghiên cứu 1
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu 1
4. Phương pháp nghiên cứu 2
5. Cấu trúc đề tài nghiên cứu 2
CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN **3**
1.1 Tổng quan về nghiệp vụ giao nhận 3
1.1.1 Khái niệm về người giao nhận 3
1.1.2 Đặc trưng của người giao nhận 3
1.1.3 Trách nhiệm của người giao nhận. 5
1.1.4 Quyền lợi và nghĩa vụ của người giao nhận. 6
1.2 Đặc điểm của dây thừng và những lưu ý khi tiến hành qui trình giao nhận 6
1.2.1 Đặc điểm của dây thừng 6
1.2.2 Những lưu ý khi tiến hành quy trình giao nhận 13
1.3 Vận tải đường thủy nội địa 15
1.4 Vận tải đường bộ nội địa 16
1.5 Vận tải đường sắt nội địa 17
1.6 Vận tải đường hàng không 19
1.7 Vận tải đa phương thức 20
1.8 Các yếu tố ảnh hưởng đến quy trình giao nhận 22
1.8.1 Loại hàng hóa 22
1.8.2 Yêu cầu khách hàng 22
1.8.3 Phương tiên vận chuyển 22
1.8.4 Hạ tầng logistics 23
1.8.5 Công nghệ và quản lý thông tin 23

1.8.6 Yếu tố con người 24
1.8.7 Yếu tố khách quan 24
1.8.8 Yếu tố về thời gian giao nhận 25
1.8.9 Yếu tố chi phí vận chuyển 25
TÓM TẮT CHƯƠNG 1 .....**27**
CHƯƠNG 2: PHÂN TÍCH THỰC TRẠNG GIAO NHẬN DÂY THỪNG TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MAI VÀ DỊCH VỤ TÂN ĐỊA CẦU **28**
2.1 Thông tin cơ bản về công ty 28
2.2 Quá trình hình thành và phát triển. 28
2.3 Nhiệm vụ và mục tiêu của công ty 30
2.4 Cơ cấu tổ chức và nhiệm vụ các phòng ban 31
2.5 Lĩnh vực kinh doanh của công ty.....32
2.6 Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 35
2.7 Tình hình hoạt động kinh doanh 38
2.7.1 Mô hình hoạt động và ngành nghề kinh doanh.....39
2.7.2 Tình hình tài chính và doanh thu 39
2.7.3 Chiến lược phát triển trong tương lai 40
2.7.4 Sứ mệnh tầm nhìn.....40
2.8 Phân tích đánh giá tình hình thực tế về quy trình giao nhận dây thừng của công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu 41
2.8.1 Sơ đồ quy trình giao dây thừng của công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu 41
2.8.2 Phân tích quy trình giao dây thừng tại công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu 41
2.8.3 Sơ đồ quy trình nhận dây thừng của công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu 49
2.8.4 Phân tích quy trình nhận dây thừng tại công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu 49
2.9 Đánh giá chung về hoạt động giao nhận dây thừng tại công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu 53
2.9.1 Điểm mạnh 53
2.9.2 Hạn chế 54
TÓM TẮT CHƯƠNG 2 .....**59**
CHƯƠNG 3: ĐỊNH HƯỚNG VÀ CÁC GIẢI PHÁP NHẰM CẢI THIỆN QUI TRÌNH GIAO NHẬN DÂY THỪNG TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TÂN ĐỊA CẦU **60**

3.1 Định hướng phát triển dịch vụ giao nhận dây thừng của Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu 60
3.2 Các giải pháp nhằm cải thiện qui trình giao nhận dây thừng của công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu 61
3.2.1 Giải pháp cho hệ thống kho bãi 61
3.2.2 Giải pháp quản lý quá trình 65
3.2.3 Giải pháp về nguồn lực 67
3.2.4 Giải pháp về chi phí 69
TÓM TẮT CHƯƠNG 3 71
KẾT LUẬN 72
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....73

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

TỪ VIẾT TẮT	NGHĨA TIẾNG ANH	NGHĨA TIẾNG VIỆT
TNHH	-	Trách nhiệm hữu hạn
PTKD	-	Phát triển kinh doanh
HDQT	-	Hội đồng quản trị
D/O	Delivery Order	Lệnh giao hàng
B/L	Bill of Lading	Vận đơn đường biển
C/O	Certificate of Origin	Giấy chứng nhận xuất xứ

DANH MỤC CÁC BẢNG

TÊN	NỘI DUNG	TRANG
Bảng 2.1	Trách nhiệm của các bộ phận trong Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu	31,32
Bảng 2.2	Kết quả hoạt động kinh doanh quý 1 năm 2023	35,36
Bảng 2.3	Kết quả hoạt động kinh doanh quý 2 năm 2023	36, 37
Bảng 2.4	Kết quả hoạt động kinh doanh quý 3 năm 2023	37

DANH MỤC CÁC BIỂU ĐỒ, ĐỒ THỊ, SƠ ĐỒ, HÌNH ẢNH

Danh mục sơ đồ:

Tên	Nội dung	Trang
Sơ đồ 2.1	Cơ cấu tổ chức của công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu	31
Sơ đồ 2.2	Sơ đồ quy trình giao dây thừng tại công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu	41
Sơ đồ 2.3	Sơ đồ quy trình nhận dây thừng tại công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu	47

Danh mục hình ảnh:

Tên	Nội dung	Trang
Hình 1.1	Ảnh dây thừng Manila tại công ty	7
Hình 1.2	Ảnh Manila Rope 6mm	9
Hình 1.3	Ảnh Manila Rope 16mm	10
Hình 1.4	Ảnh thực tế PP Rope tại công ty	11
Hình 1.5	Bảng thông số kỹ thuật của dây PP Rope	13
Hình 2.1	Logo công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu	28
Hình 2.2	Ảnh thực tế của công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu	30
Hình 2.3	Các thương hiệu mà Tân Địa Cầu phân phối	33
Hình 2.4	Sản phẩm công ty Tân Địa Cầu kinh doanh	33
Hình 2.5	Sản phẩm công ty Tân Địa Cầu cung cấp	34
Hình 2.6	Sản phẩm công ty Tân Địa Cầu cung cấp	35
Hình 2.7	Bảng báo giá	42

Hình 2.8	Phiếu giao hàng	43
Hình 2.19	Ảnh thực tế tại công ty	45
Hình 2.10	Ảnh thực tế xếp dây thừng lên xe	46
Hình 2.11	Ảnh phân loại dây thừng tại công ty	49
Hình 2.12	Sổ nhận hàng	50
Hình 2.15	Ảnh kho thực tế tại công ty	53
Hình 2.16	Ảnh thực tế kho tại công ty	53
Hình 3.1	Ảnh minh họa xe nâng điện	60
Hình 3.2	Ảnh minh họa băng tải	61
Hình 3.3	Ảnh minh họa xe nâng	61
Hình 3.4	Ảnh minh họa xe tải con	62

LỜI MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Quy trình giao nhận hàng hóa, đặc biệt là đối với sản phẩm dây thừng có tính đặc thù cao, đóng vai trò như mạch máu trong toàn bộ chuỗi cung ứng của Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu. Hiệu quả của quy trình này không chỉ tác động trực tiếp đến sự hài lòng của khách hàng mà còn ảnh hưởng sâu sắc đến uy tín và năng lực cạnh tranh của công ty trên thị trường.

Trong bối cảnh hiện nay, khi mà khách hàng ngày càng đòi hỏi sự nhanh chóng, chính xác và linh hoạt trong dịch vụ, những bất cập tồn tại trong quy trình giao nhận hiện tại của công ty như thời gian xử lý đơn hàng kéo dài, chi phí vận hành chưa được tối ưu hóa, và sự phối hợp chưa đồng bộ giữa các bộ phận đang là những rào cản lớn. Những hạn chế này không chỉ làm giảm hiệu quả kinh doanh mà còn tạo ra những trải nghiệm tiêu cực cho khách hàng, từ đó làm mất đi cơ hội hợp tác lâu dài.

Việc nghiên cứu và xây dựng một quy trình giao nhận dây thừng hiệu quả hơn không chỉ là một yêu cầu cấp thiết mà còn là một cơ hội để Công ty Tân Địa Cầu nâng cao vị thế trên thị trường. Một quy trình giao nhận được tối ưu hóa sẽ giúp công ty giảm thiểu chi phí, tăng cường năng lực cạnh tranh, và xây dựng lòng tin với khách hàng. Đồng thời, nghiên cứu này cũng góp phần làm giàu thêm kiến thức về quản lý chuỗi cung ứng trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh dây thừng, mang lại những giá trị thiết thực cho cả công ty và cộng đồng.

2. Mục tiêu nghiên cứu

Mục tiêu chính của nghiên cứu này là tiến hành một phân tích toàn diện về thực trạng quy trình giao nhận dây thừng tại Công ty TNHH TM và DV Tân Địa Cầu. Nghiên cứu sẽ tập trung vào việc đánh giá hiệu quả của quy trình hiện hành, xác định các điểm nghẽn và đề xuất các giải pháp tối ưu hóa.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng: Hoạt động giao nhận tại công ty Tân Địa Cầu

Phạm vi nghiên cứu: Đề tài được thực hiện qua việc tìm hiểu cách thức làm việc thực tế tại công ty Tân Địa Cầu dựa vào các số liệu tài chính của công ty vào những năm trở

lại đây 2023 đến 2024. Mặt khác việc tìm hiểu những tài liệu chuyên về giao nhận và nhập khẩu thông qua mạng internet sách báo tạp chí chuyên ngành.

4. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp thu thập dữ liệu: Thu thập dữ liệu trong quá trình thực tập tại Công ty

Phương pháp phân tích, tổng hợp số liệu: Phân tích, so sánh sản lượng, doanh thu

5. Cấu trúc đề tài nghiên cứu

Chương I: CƠ SỞ LÝ LUẬN

Chương II: PHÂN TÍCH THỰC TRẠNG GIAO NHẬN DÂY THỪNG TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MAI VÀ DỊCH VỤ TÂN ĐỊA CẦU

Chương III: ĐỊNH HƯỚNG VÀ CÁC GIẢI PHÁP NHẰM CẢI THIỆN QUI TRÌNH GIAO NHẬN DÂY THỪNG TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TÂN ĐỊA CẦU

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN

1.1 Tổng quan về nghiệp vụ giao nhận

1.1.1 Khái niệm về người giao nhận

Trong bối cảnh thương mại toàn cầu hóa và sự phát triển của các hình thức vận tải mới, việc dịch chuyển hàng hóa từ người bán đến người mua thường đòi hỏi sự phối hợp của nhiều phương thức vận tải và thủ tục phức tạp. Để đáp ứng nhu cầu này, người giao nhận (Forwarder, Freight Forwarder, Forwading Agent) đã xuất hiện với nhiệm vụ chính là thu xếp và giải quyết các vấn đề thủ tục và vận tải để dịch chuyển hàng hóa từ quốc gia này sang quốc gia khác một cách hiệu quả và tiết kiệm chi phí. Người giao nhận cung cấp một loạt các dịch vụ bao gồm:

- Đặt chỗ và đóng hàng
- Giao nhận hàng hóa
- Tư vấn chọn tuyến đường vận chuyển và hãng tàu vận tải
- Làm thủ tục hải quan
- Đóng gói và bao bì hàng hóa

Mặc dù chưa có một khái niệm thống nhất về người giao nhận được quốc tế công nhận, nhưng theo Liên đoàn Quốc tế các Hiệp hội giao nhận, người giao nhận được định nghĩa là "người lo toan để hàng hóa được chuyên chở theo hợp đồng ủy thác và hoạt động vì lợi ích của người ủy thác mà bản thân họ không phải là người vận tải". Người giao nhận cũng đảm bảo thực hiện mọi công việc liên quan đến hợp đồng giao nhận, bao gồm bảo quản, lưu kho trung chuyển, làm thủ tục hải quan và kiểm hóa.

1.1.2 Đặc trưng của người giao nhận

Người giao nhận có thể là chủ hàng (khi chủ hàng tự đứng ra đảm nhận công việc giao nhận hàng hóa của mình), chủ tàu (khi chủ tàu thay mặt chủ hàng thực hiện dịch vụ giao nhận), công ty xếp dỡ hay kho hàng, người giao nhận chuyên nghiệp hay bất kì người nào khác có đăng ký kinh doanh dịch vụ giao nhận hàng hóa.

Vậy người giao nhận là người:

Người giao nhận hoạt động theo hợp đồng ủy thác ký với chủ hàng, bảo vệ lợi ích của chủ hàng.

Người giao nhận lo liệu việc vận tải nhưng chưa hẳn là người vận tải. Họ có

thể sử dụng phương tiện vận tải, thuê mướn người vận tải.

Cùng với việc tổ chức vận tải, người giao nhận còn làm nhiều việc khác trong phạm vi ủy thác của chủ hàng để đưa hàng từ nơi này đến nơi khác theo những điều khoản đã cam kết.

Người giao nhận còn làm nhiều việc khác trong phạm vi ủy thác của chủ hàng để đưa hàng tới đúng nơi quy định.

Có thể làm dịch vụ một cách trực tiếp hoặc thông qua đại lý và thuê dịch vụ của bên thứ ba.

Người làm dịch vụ giao nhận khi nhận việc vận chuyển hàng hóa thì phải tuân theo quy định của pháp luật chuyên ngành về vận tải.

Dù ở các nước khác nhau, tên gọi của người giao nhận có khác nhau có thể là đại lý hải quan, mô giới hải quan, đại lý thanh toán, đại lý gửi hàng và giao nhận… nhưng tất cả đều cùng mang một tên chung trong giao dịch quốc tế là "người giao nhận hàng hóa quốc tế" (international freight forwarder), và cùng làm một dịch vụ tương tự nhau, đó là dịch vụ giao nhận. Người giao nhận với trình độ chuyên môn như sau:

Biết kết hợp nhiều phương thức vận tải với nhau.

Biết tận dụng tối đa dung tích, trọng tải của các công cụ vận tải nhờ vào dịch vụ giao hàng.

Biết kết hợp giữa vận tải- giao nhận- xuất nhập khẩu và liên hệ tốt với các tổ chức có liên quan đến quá trình vận chuyển hàng hóa như hải quan, đại lý hãng tàu, bảo hiểm, bến cảng ...

Người giao nhận còn tạo điều kiện kinh doanh xuất nhập khẩu hoạt động có hiệu quả nhờ vào dịch vụ giao nhận của mình. Như vậy, nhà xuất nhập khẩu có thể sử dụng kho bãi của người giao nhận hay của người giao nhận đi thuê, từ đó giảm chi phí kho bãi, chi phí quản lý hành chính, ...

Có thể thấy ngày nay, người làm dịch vụ giao nhận hàng hóa giữ vai trò quan trọng trong vận tải và buôn bán quốc tế. Những dịch vụ người giao nhận thực hiện không chỉ là ở các công việc cơ bản truyền thống như đặt chỗ, đóng hàng, kiểm tra hàng hóa mà còn thực hiện những dịch vụ chuyên nghiệp hơn như tư vấn chọn tuyến đường vận chuyển, chọn tàu vận tải, đóng gói bao bì.

1.1.3 Trách nhiệm của người giao nhận.

(a) Khi là đại lý chủ hàng:

Tùy theo chức năng của người giao nhận, người giao nhận phải thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của mình đã được quy định trong hợp đồng và trách nhiệm về:

- Giao hàng không đúng chỉ dẫn.
- Thiếu sót trong việc mua bảo hiểm cho hàng hóa.
- Thiếu sót thủ tục hải quan.
- Chở hàng đến sai nơi quy định.
- Giao hàng cho người không phải là người nhận.
- Giao hàng mà không thu tiền từ người nhận hàng.
- Chịu trách nhiệm về những mất mát, thiệt hại cho bên thứ 3 trong hoạt động của mình.
- Tái xuất không theo những thủ tục cần thiết hoặc không hoàn lại thuế.
- Tuy nhiên, người giao nhận sẽ không chịu trách nhiệm về hành vi lỗi của người thứ 3 như người chuyên chở hoặc người giao nhận nếu họ chứng minh được đó là lựa chọn an toàn nhất.

Khi đóng vai trò là người chuyên chở, các điều kiện kinh doanh áp dụng

(b) Khi là người chuyên chở:

Người giao nhận là người ủy thác, có trách nhiệm với bên thứ ba, khi thu gom hàng lẻ phải chịu trách nhiềm về những mất mát, hư hỏng của hàng hóa, đảm bảo việc vận chuyển và bảo quản hàng hóa.

Người giao nhận đóng vai trò là một nhà thầu độc lập phải chịu trách nhiệm các dich vụ mà khách hàng yêu cầu đồng thời chịu trách nhiệm về những sai phạm của người chuyên chở, người giao nhận khác mà họ thuê để thực hiện hợp đồng

Khi đóng vai trò là người chuyên chở, các điều kiện kinh doanh áp dụng các công ước quốc tế hoặc các quy tắc do Phòng thương mại quốc tế ban hành. Tuy nhiên người giao nhận sẽ không chịu trách nhiệm về những hư hỏng, mất mát của hàng hóa phát sinh trong các trường hợp:

- Do lỗi của khách hàng hoặc người được khách hàng ủy thác
- Khách hàng đóng gói, ghi ký mã hiệu không phù hợp
- Do bản chất hàng hóa

- Do chiến tranh, đình công

- Do các trường hợp bất khả kháng

- Ngoài ra người giao nhận sẽ không chịu trách nhiệm về khoản lợi bị mất mát mà khách hàng nhận được, về sự chậm trễ hoặc giao nhận sai địa chỉ mà không phải do lỗi của mình.

1.1.4 Quyền lợi và nghĩa vụ của người giao nhận.

Theo luật thương mại Việt Nam, điều 167 quy định về quyền và nghĩa vụ của người giao nhận như sau:

- Được hưởng tiền công và các khoản thu nhập hợp lý khác.

- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của mình theo hợp đồng.

- Quá trình thực hiện hợp đồng nếu có lý do chính đáng vì lợi ích của khách hàng thì có thể thực hiện khác với chỉ dẫn của khách hàng nhưng phải báo cho khách hàng.

- Sau khi kí kết hợp đồng, nếu xảy ra trường hợp có thể dẫn đến việc không thực hiện được toàn bộ hoặc một phần những chỉ dẫn của khách hàng thì phải báo ngay cho khách hàng biết để xin thêm chỉ dẫn.

- Trong trường hợp hợp đồng không có thỏa thuận về thời hạn cụ thể thực hiện nghĩa vụ với khách hàng thì phải thực hiện các nghĩa vụ của mình trong thời gian hợp lý.

1.2 Đặc điểm của dây thừng và những lưu ý khi tiến hành qui trình giao nhận

1.2.1 Đặc điểm của dây thừng

❖ Manila Rope

Manila rope, hay còn được gọi là dây thừng Manila rope, là một loại dây được tạo ra bằng cách bện các sợi xơ và các sợi tổng hợp có độ bền chắc cao. Đây là một loại dây được sản xuất với công nghệ tiên tiến và chất lượng cao, mang lại nhiều đặc tính đáng chú ý. Manila rope xuất xứ phổ biến từ Philippines

Hình 1.1: Ảnh dây thừng Manila tại công ty

(Nguồn: Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu)

Được bện lại với nhau tạo độ bền cao Cấu tạo từ sợi tổng hợp và sợi có khả năng chống nắng

Kích thước dây đa dạng *từ 6mm, 8mm, 10mm, 16mm, 20mm, 24mm, 28mm, 30mm, 40mm, 50mm…* tùy theo nhu cầu sử dụng.

Có khả năng nổi trên mặt nước rất phù hợp với môi trường biển

Đặc biệt thích hợp cho tàu đánh cá đi biển, dùng để neo đậu tàu thuyền đánh cá.

Ngoài ra dây Manila còn được dùng để chằng buộc hàng hóa, làm thang di động, thang phi công,

Ứng dụng trong xây dựng: Dây Manila được sử dụng rộng rãi trong ngành xây dựng với các mục đích khác nhau. Với độ bền cao và khả năng chịu lực tốt, Manila

Rope thường được sử dụng để neo đậu và buộc hàng, kéo và vận chuyển vật liệu xây dựng, và treo các vật dụng trên công trình. Ví dụ, trong việc xây dựng cầu treo, Manila Rope được sử dụng để tạo ra hệ thống neo và buộc vững chắc, đảm bảo an toàn cho công nhân và vật liệu xây dựng.

Ứng dụng trong thể thao: Manila rope cũng được sử dụng trong các hoạt động thể thao như leo núi, leo trèo và leo dây. Nhờ tính linh hoạt và độ bền cao, dây này đảm bảo an toàn và hỗ trợ cho người tham gia trong việc vượt qua các thử thách và khám phá những đỉnh cao. Ngoài ra, Manila Rope còn được sử dụng trong các hoạt động như cắm trại và thể dục ngoài trời.

Ứng dụng trong trang trí: Với vẻ đẹp tự nhiên và cấu trúc mịn màng, Manila Rope là một vật liệu trang trí phổ biến. Nó được sử dụng để tạo ra các chi tiết trang trí như nút celtic, móc treo cây, rèm cửa, và các bộ phận trang trí nội thất. Manila Rope mang đến một không gian ấm cúng và gần gũi, tạo nên một không gian sống hoặc làm việc độc đáo và tự nhiên.

Ứng dụng trong hàng hải: Chúng được sử dụng rộng rãi trong việc neo và buộc tàu. Nhờ tính bền cao và khả năng chịu lực tốt, dây Manila rope đảm bảo an toàn cho tàu thủy khi neo đậu ở cảng hoặc trong quá trình cập cảng. Dây thừng cũng được sử dụng để buộc chặt các hàng hóa và thiết bị trên tàu trong quá trình vận chuyển.
Dây 6mm: Dây manila 6mm có đường kính nhỏ, điều này làm cho nó trở nên linh hoạt và dễ dàng để điều chỉnh, thích hợp cho các công việc thủ công nhỏ và các ứng dụng đòi hỏi tính chính xác cao. Dây manila thường được sử dụng để làm các vòng trang trí, hoặc làm các sản phẩm thủ công như vòng cổ, vòng tay, hoặc móc chìa khóa. Đây cùng là một trong những loại manila rope giá rẻ.

Hình 1.2 Ảnh Manila Rope 6mm

(Nguồn: Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu)

Dây Manila 8mm và 10mm: là hai loại dây có đường kính trung bình, đáp ứng tốt trong nhiều ứng dụng khác nhau. Nhờ độ bền và tính chịu lực cao, chúng thường được sử dụng trong các công việc xây dựng và nâng hạ hàng hóa.

Dây Manila 16mm và 20mm: có đường kính lớn hơn, giúp tăng độ bền và khả năng chịu lực. Chúng thường được sử dụng trong các công việc đòi hỏi tính an toàn và độ tin cậy cao. Ví dụ, sản phẩm thường được sử dụng trong việc làm thang di động, thang phi công, hoặc các công việc đòi hỏi độ bền cao và tính an toàn tối đa.

Hình 1.3 Ảnh Manila Rope 16mm

(Nguồn: Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu)

Dây Manila 24mm, 28mm và 30mm: Nhờ tính chất chịu lực cao, sản phẩm thường được sử dụng trong các công việc nặng và đòi hỏi tính độ bền cao. Review manila rope để làm các dây chằng, dây kéo, và neo đậu trong các cảng biển hoặc các công trình xây dựng lớn.

Độ bền và chịu lực vượt trội:

Một trong những điểm nổi bật nhất của Manila Rope là độ bền và khả năng chịu lực vượt trội. Sợi cái tự nhiên trong dây Manila đã qua xử lý kỹ thuật, giúp nó chịu được tải trọng nặng và không dễ bị đứt gãy. Điều này làm cho nó trở thành vật liệu lý tưởng cho các ứng dụng cần tính bền cao, như các công trình xây dựng, hàng hóa nâng hạ và các công việc khác liên quan đến đòi hỏi sức mạnh cao.

Tính chống mối mọt và kháng nước:

Dây Manila được làm từ sợi cây bản địa Manila (Abaca), là một loại sợi tự nhiên có khả năng chống mối mọt và kháng nước tốt. Điều này giúp nó duy trì tính chất cơ học và độ bền cao ngay cả trong môi trường ẩm ướt và độ ẩm cao.

An toàn và thân thiện với môi trường:

Dây Manila là một vật liệu an toàn và thân thiện với môi trường. Không chứa các hóa chất tổng hợp hay chất độc hại, chúng là một lựa chọn hoàn hảo cho những người quan tâm đến bảo vệ môi trường và sức khỏe con người.

❖ PP Rope

Dây buộc tàu polypropylene hay gọi tắt là dây buộc tàu PP. Đây là loại dây buộc tàu được tạo thành từ nguyên liệu chính là những sợi polypropylene – sợi nhựa tái chế.

Dây neo tàu PP có tính ứng dụng rất cao. Nó có thể được sử dụng làm dây neo thuyền, buồm ngoài khơi hoặc trong bến cảng. Ngoài ra, dây PP còn được dùng làm dây buộc buồm, buộc lều trại, hàng rào chắn trong sản xuất nông nghiệp.

Hình 1.4 Ảnh thực tế PP Rope tại công ty

(Nguồn: Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu)

Thông số kỹ thuật của dây buộc tàu polypropylene

Tên sản phẩm: Dây buộc tàu polypropylene

Chất liệu: Hạt nhựa polypropylene

Kích thước: 8mm – 200mm

Quy cách: 3 tao, 8 tao, 12 tao

Chiều dài: 200m/cuộn

Màu sắc: Trắng, trắng trong

Xuất xứ: Hàn Quốc (DSR)

Ưu điểm của dây buộc tàu polypropylene

Dây buộc tàu polypropylene là sự lựa chọn tin cậy của nhiều chủ tàu. Bởi nó sở hữu rất nhiều đặc điểm ưu việt. Những ưu điểm nổi bật của dây buộc tàu polypropylene cần kể đến như:

- Dây có trọng lượng nhẹ, nổi được trên mặt nước nên dễ vận chuyển và sử dụng.
- Dây neo tàu polypropylene có độ bền cao, có khả năng chống mài mòn cực tốt
- Dây buộc có thể sử dụng được tất cả các loại hóa chất vì chúng khó bị phản ứng.
- Dây neo tàu polypropylene không thấm nước nên không bị mục nát khi sử dụng thời gian dài.
- Ngoài ra, dây buộc tàu polypropylene có độ bám dính cực tốt, khả năng chịu tải cao nên sử dụng nhiều trong quá trình vận chuyển hàng hóa.
- So với các loại dây thừng khác, dây neo tàu polypropylene có lực kéo đứt cực bền và khả năng chịu tải cao hơn gấp đôi

Ứng dụng của dây buộc tàu polypropylene

Sản phẩm dây buộc tàu với những ưu điểm kể trên được sử dụng linh hoạt trong nhiều lĩnh vực khác nhau.

Đặc biệt dây có ứng dụng cao trong lĩnh vực hàng hải. Dây polypropylene có thể sử dụng làm dây neo đậu tàu, thuyền, làm dây cột cánh buồm. Bên cạnh đó, người ta dùng dây buộc tàu làm giềng lưới đánh bắt cá vì độ chắc chắn, dai bền của nó.

Với khả năng chịu tải trọng cao, trong lĩnh vực vận chuyển, dây polypropylene được sử dụng để chằng, buộc, neo giữ hàng hóa.

Ngoài ra, dây thừng buộc tàu polypropylene còn được ứng dụng trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp dùng làm dây buộc mái che nhà kính hoặc chằng buộc khi vận chuyển gỗ.

Bảng tra thông số kỹ thuật dây PP:

Polypropylene Rope

Polypropylene rope has nearly twice the strength of Manila rope of same size. The rope has positive buoyancy(floats), doesn't absorb water, and doesn't decay. It's resistant to acid, alkali and most chemicals. When not in use, the rope should be stored away from direct sun-light. Recommended usages are mooring, dock and anchor line, boat life-line, tarpaulin line, tent tiedown, pool barrier line, public utility and general use in home, farm and industry.

Applications • Mooring, Anchor line, Above land, Recreation & Sport, General use in home, Farm and industry etc

PP DAN 3 S/T

Dia		Weight	Breaking Strength
mm	Inch	KGS/100M	Kg
4	5/32	0.6	200
5	3/16	1.2	420
6	1/4	1.7	600
7	9/32	2.3	820
8	5/16	3.0	1,100
9	3/8	3.7	1,300
10	13/32	4.5	1,600
11	7/16	5.5	1,900
12	15/32	6.5	2,200
13	1/2	7.8	2,600
14	9/16	9.0	3,000
16	5/8	11.5	3,800
18	23/32	14.8	4,800
19	3/4	16.2	5,200
20	13/16	18.0	5,800
22	7/8	22.0	7,000
24	15/16	26.0	8,100
25	1	28.2	8,700
26	1-1/32	30.5	9,400
28	1-1/8	35.5	10,700
30	1-3/16	40.5	12,200
32	1-1/4	46.0	13,500
34	1-11/32	52.2	15,100
36	1-7/2	58.5	16,900

Dia		Weight	Breaking Strength
mm	Inch	KGS/100M	Kg
38	1-1/2	65.0	18,500
40	1-19/32	72.0	20,500
42	1-21/32	80.1	22,400
44	1-3/4	88.0	24,600
45	1-13/16	91.4	25,100
48	1-7/8	104.0	28,600
50	2	112.8	30,500
52	2-1/16	122.0	33,000
55	2-5/32	137.0	36,500
56	2-1/4	142.0	37,800
60	2-3/8	163.0	43,200
64	2-1/2	185.0	48,900
65	2-9/16	191.0	50,100
70	2-3/4	221.2	58,000
72	2-7/8	234.0	61,400
75	3	254.9	66,400
80	3-5/32	290.0	75,600
85	3-3/8	327.5	84,600
88	3-7/16	351.0	90,700
90	3-9/16	367.0	94,000
95	3-3/4	408.4	104,800
96	3-13/16	417.0	107,000
100	3-15/16	452.5	116,100

PP DAN 8 S/T

Dia		Weight	Breaking Strength
mm	Inch	KGS/100M	Kg
40	1-9/16	72.0	20,500
44	1-3/4	88.0	24,600
48	1-7/8	104.0	28,600
52	2-1/16	122.0	33,000
56	2-1/4	142.0	37,800
60	2-3/8	163.0	43,200
64	2-1/2	185.0	48,900
68	2-11/16	209.0	54,800
72	2-7/8	234.0	61,400
80	3-5/32	290.0	75,600
88	3-7/16	351.0	90,700
96	3-13/16	417.0	107,000
104	4-1/8	490.0	122,800
112	4-7/16	570.0	141,700
120	4-3/4	650.0	162,700

Hình 1.5 Bảng thông số kỹ thuật của dây PP Rope

(nguồn: công ty TNHH DSR vina)

1.2.2 Những lưu ý khi tiến hành quy trình giao nhận

❖ **Sử dụng các thiết bị chuyên dụng**

Việc vận chuyển dây thừng cuộn lớn bằng phương pháp thủ công tiềm ẩn nhiều rủi ro như chấn thương do nâng hạ, dây đứt gãy gây hư hỏng tài sản và ảnh hưởng đến tiến độ sản xuất. Để khắc phục những hạn chế này, việc ứng dụng các thiết bị nâng hạ chuyên dụng như xe nâng và cần cẩu là giải pháp tối ưu. Các thiết bị này không chỉ đảm bảo an toàn cho người lao động mà còn nâng cao hiệu suất làm việc lên đến 30%, giảm thiểu đáng kể chi phí nhân công và thời gian giao nhận.

❖ **Chằng buộc và bố trí hàng hóa hợp lý**

Việc tuân thủ các nguyên tắc chằng buộc và bố trí dây thừng theo tiêu chuẩn ISO 9001 không chỉ đảm bảo an toàn lao động mà còn góp phần tối ưu hóa quá trình sản xuất.

Để đáp ứng các tiêu chuẩn ISO về an toàn vận tải, việc phân bố tải trọng và cố định dây thừng là vô cùng quan trọng. Cụ thể, các cuộn dây có đường kính lớn và trọng lượng lớn nên được đặt ở phía dưới, cố định bằng dây đai và tấm lót. Việc duy trì khoảng cách hợp lý giữa các cuộn dây sẽ giúp giảm thiểu ma sát, bảo vệ cấu trúc sợi và kéo dài tuổi thọ của dây thừng.

Việc đầu tư vào các biện pháp bảo vệ dây thừng như che chắn và cố định hàng hóa là một giải pháp hiệu quả về kinh tế dài hạn. Bằng cách giảm thiểu các hư hỏng do ẩm ướt và va đập gây ra, công ty có thể kéo dài tuổi thọ của dây thừng, giảm chi phí thay thế và đảm bảo tính liên tục trong sản xuất.

❖ **Lập kế hoạch vận chuyển phù hợp**

Xác định nhu cầu vận chuyển: Việc lựa chọn phương tiện vận chuyển tối ưu phụ thuộc vào nhiều yếu tố, trong đó loại dây thừng là một trong những yếu tố quan trọng. Các thông số kỹ thuật như chất liệu (tự nhiên hay tổng hợp), kích thước, trọng lượng và số lượng cuộn dây sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến khối lượng hàng hóa và yêu cầu về phương tiện. Bên cạnh đó, khoảng cách vận chuyển và thời gian giao hàng dự kiến cũng là những yếu tố cần được xem xét kỹ lưỡng để đảm bảo hàng hóa đến nơi an toàn và đúng hẹn, đáp ứng yêu cầu của quá trình sản xuất hoặc kinh doanh.

Chọn phương thức vận chuyển: Việc lựa chọn phương thức vận chuyển phù hợp phụ thuộc vào nhiều yếu tố, trong đó khoảng cách, khối lượng hàng hóa và thời gian giao hàng là những yếu tố quyết định. Vận tải đường bộ thường được sử dụng cho các chuyến đi ngắn hoặc nội địa, sử dụng xe tải hoặc container để đảm bảo an toàn. Vận tải đường biển phù hợp với các lô hàng lớn, vận chuyển quốc tế hoặc các tuyến đường dài, tận dụng container để bảo vệ hàng hóa. Vận tải đường sắt thích hợp cho các tuyến đường dài trong nội địa, mang lại chi phí vận chuyển thấp. Trong khi đó, vận tải hàng không được lựa chọn cho các lô hàng yêu cầu thời gian giao hàng nhanh, đặc biệt là hàng hóa có giá trị cao hoặc dễ hư hỏng.

Kiểm tra và giám sát: Quá trình vận chuyển dây thừng yêu cầu sự kiểm soát chặt chẽ ở mọi giai đoạn. Trước khi vận chuyển, việc kiểm tra kỹ lưỡng tình trạng dây thừng,

phương tiện vận chuyển và các tài liệu liên quan là vô cùng quan trọng để đảm bảo an toàn và chính xác. Trong quá trình vận chuyển, việc theo dõi thường xuyên, đặc biệt trên các tuyến đường dài hoặc trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt, là cần thiết để phát hiện và xử lý kịp thời các sự cố có thể xảy ra. Sau khi giao hàng, việc kiểm kê và đối chiếu tình trạng hàng hóa thực tế với hồ sơ là bước cuối cùng, giúp xác định và ghi nhận mọi sai lệch hoặc hư hỏng, tạo cơ sở để xử lý các khiếu nại và yêu cầu bồi thường

Xử lý phát sinh: Trong quá trình vận chuyển, các tình huống không mong muốn như thiếu hụt hoặc hư hỏng hàng hóa có thể xảy ra. Để xử lý hiệu quả các vấn đề này, việc lập biên bản chi tiết tại hiện trường và phối hợp chặt chẽ với các bên liên quan là vô cùng quan trọng. Đồng thời, việc linh hoạt điều chỉnh kế hoạch vận chuyển, bao gồm cả việc thông báo kịp thời cho khách hàng về những thay đổi bất ngờ như ùn tắc giao thông, điều kiện thời tiết xấu hoặc sự cố phương tiện, là yếu tố cần thiết để đảm bảo chất lượng dịch vụ và sự hài lòng của khách hàng.

1.3 Vận tải đường thủy nội địa

Là một phương thức vận chuyển hiệu quả về chi phí, đặc biệt phù hợp với các khu vực có hệ thống sông ngòi phát triển. Với khả năng chuyên chở các loại hàng hóa có khối lượng lớn như khoáng sản, nguyên liệu thô, vận tải đường thủy đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế của các vùng miền. Tuy nhiên, phương thức này phụ thuộc nhiều vào điều kiện tự nhiên và thời tiết, đồng thời thời gian vận chuyển cũng tương đối lâu. Để khắc phục hạn chế này, cần có sự đầu tư nâng cấp hệ thống cảng biển, luồng lạch và các phương tiện vận tải, đồng thời kết hợp vận tải đường thủy với các phương thức vận tải khác để tạo thành một hệ thống vận tải đa phương thức hiệu quả.

Phương tiện sử dụng: Tàu thủy, sà lan, tàu container.

Ưu điểm

Chi phí vận chuyển cạnh tranh: So với các phương thức vận tải khác như đường bộ hoặc đường hàng không, vận tải đường thủy nội địa thường có chi phí vận chuyển thấp hơn đáng kể. Điều này là do tàu thuyền có mức tiêu thụ nhiên liệu thấp hơn, giảm thiểu chi phí vận hành và bảo dưỡng.

Khả năng chuyên chở hàng hóa lớn: Tàu thủy có tải trọng lớn, có thể vận chuyển được khối lượng hàng hóa khổng lồ như than đá, xi măng, cát, dầu, hoặc các loại hàng

hóa rời với chi phí hiệu quả. Việc vận chuyển những loại hàng hóa này bằng đường bộ sẽ tốn kém hơn rất nhiều và gây ra áp lực lớn lên hệ thống giao thông.

Ít hạn chế về kích thước và tải trọng: Không bị giới hạn bởi các quy định về tải trọng đường bộ, vận tải đường thủy nội địa có thể vận chuyển được các loại hàng hóa siêu trường, siêu trọng một cách dễ dàng. Điều này mở rộng khả năng vận chuyển cho nhiều loại hàng hóa khác nhau, đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường.

Giảm áp lực lên giao thông và môi trường: Việc chuyển một phần lớn khối lượng hàng hóa từ đường bộ sang đường thủy giúp giảm tải cho hệ thống giao thông đường bộ, hạn chế tình trạng ùn tắc và tai nạn giao thông. Bên cạnh đó, vận tải đường thủy nội địa còn là một phương thức vận tải thân thiện với môi trường, phát thải khí nhà kính thấp hơn so với các phương thức vận tải khác, góp phần bảo vệ môi trường.

Tận dụng lợi thế tự nhiên: Việt Nam sở hữu hệ thống sông ngòi dày đặc, tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển vận tải đường thủy nội địa. Việc tận dụng hệ thống sông ngòi không chỉ giúp giảm chi phí đầu tư hạ tầng mà còn góp phần khai thác hiệu quả tài nguyên thiên nhiên.

1.4 Vận tải đường bộ nội địa

Vận tải đường bộ là phương thức vận chuyển linh hoạt và phổ biến nhất trong giao nhận nội địa, đặc biệt phù hợp với các loại hàng hóa có khối lượng nhỏ và trung bình, cần giao hàng nhanh. Với khả năng tiếp cận được nhiều khu vực, từ các thành phố lớn đến các vùng nông thôn, vận tải đường bộ đóng vai trò quan trọng trong việc kết nối các mắt xích trong chuỗi cung ứng. Tuy nhiên, chi phí vận chuyển đường bộ thường cao hơn so với các phương thức khác trên quãng đường dài và dễ bị ảnh hưởng bởi tình trạng giao thông. Để khắc phục hạn chế này, các công ty vận tải có thể áp dụng các giải pháp như tối ưu hóa tuyến đường, sử dụng phần mềm quản lý vận tải và đầu tư vào các phương tiện tiết kiệm nhiên liệu.

Phương tiện sử dụng: Xe tải, xe container, xe bán tải, xe máy (cho các đơn hàng nhỏ).

Ưu điểm

Mạng lưới đường bộ rộng khắp: Hệ thống đường bộ trải dài khắp các quốc gia và vùng lãnh thổ, kết nối các khu vực đô thị, nông thôn và cả những địa điểm hẻo lánh.

Điều này giúp vận tải đường bộ có thể tiếp cận được hầu hết mọi điểm đến, đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng.

Khả năng điều chỉnh linh hoạt: Phương tiện vận tải đường bộ có thể dễ dàng điều chỉnh lộ trình, thời gian và lịch trình để phù hợp với yêu cầu cụ thể của từng đơn hàng. Ví dụ, trong trường hợp có sự thay đổi đột ngột về nhu cầu của khách hàng, các công ty vận tải có thể nhanh chóng điều chỉnh lộ trình và giao hàng đúng hạn.

Giao hàng tận nơi: Một trong những ưu điểm lớn nhất của vận tải đường bộ là khả năng giao hàng trực tiếp đến địa chỉ của người nhận. Điều này giúp tiết kiệm thời gian và chi phí cho cả người gửi và người nhận, đồng thời đảm bảo hàng hóa được giao đến đúng nơi, đúng người.

Tốc độ giao hàng nhanh chóng: Đối với các quãng đường ngắn và trung bình, vận tải đường bộ thường nhanh hơn so với các phương thức vận tải khác như đường sắt hoặc đường biển. Đặc biệt, với sự phát triển của các tuyến đường cao tốc, thời gian giao hàng càng được rút ngắn đáng kể.

Đa dạng loại hình phương tiện: Đội xe vận tải đường bộ rất đa dạng, bao gồm các loại xe tải nhỏ, xe container, xe đông lạnh, xe chuyên dụng... Điều này giúp đáp ứng được nhu cầu vận chuyển của nhiều loại hàng hóa khác nhau, từ hàng hóa nhỏ lẻ đến hàng hóa có kích thước lớn, trọng lượng nặng hoặc yêu cầu điều kiện bảo quản đặc biệt.

Chi phí đầu tư ban đầu thấp: So với các phương thức vận tải khác như đường sắt và hàng không, chi phí đầu tư vào phương tiện và hạ tầng đường bộ thường thấp hơn. Điều này giúp giảm rào cản gia nhập thị trường cho các doanh nghiệp vận tải.

Dễ dàng quản lý và theo dõi: Nhờ sự phát triển của công nghệ GPS và các phần mềm quản lý vận tải, việc theo dõi vị trí và tình trạng của hàng hóa trong quá trình vận chuyển trở nên dễ dàng hơn. Điều này giúp tăng cường tính minh bạch và đảm bảo an toàn cho hàng hóa.

1.5 Vận tải đường sắt nội địa

Một phương thức vận chuyển hiệu quả về chi phí, đặc biệt phù hợp với các loại hàng hóa nặng, cồng kềnh và có khối lượng lớn. Với hệ thống đường ray cố định, vận tải đường sắt đảm bảo tính ổn định và ít bị ảnh hưởng bởi điều kiện thời tiết. Tuy nhiên, khả năng tiếp cận của vận tải đường sắt còn hạn chế so với đường bộ, đòi hỏi

phải kết hợp với các phương thức vận tải khác để giao hàng tận nơi cho khách hàng. Để tối ưu hóa hiệu quả của vận tải đường sắt, cần có sự đầu tư nâng cấp hệ thống đường ray, ga hàng và các phương tiện vận tải, đồng thời kết hợp với các phương thức vận tải khác để tạo thành một hệ thống vận tải đa phương thức hiệu quả.

Phương tiện sử dụng: Tàu hỏa chở container hoặc các loại hàng hóa đóng gói.

Khả năng vận chuyển khối lượng lớn: Đường sắt được thiết kế để vận chuyển hàng hóa với khối lượng lớn, từ các loại hàng hóa rời như than, quặng, đến các loại hàng hóa đóng container. Điều này giúp giảm chi phí vận chuyển đáng kể, đặc biệt đối với những đơn hàng có khối lượng lớn.

*Chi phí vận chuyển cạnh tranh***:** So với các phương thức vận tải khác như đường bộ và đường hàng không, chi phí vận chuyển đường sắt thường thấp hơn đáng kể, đặc biệt trên các tuyến đường dài. Nguyên nhân là do việc chia sẻ chi phí cố định của đường sắt lên một khối lượng hàng hóa lớn.

*Độ an toàn cao***:** Hệ thống đường sắt được thiết kế và vận hành theo các tiêu chuẩn an toàn nghiêm ngặt, giúp giảm thiểu rủi ro tai nạn và đảm bảo hàng hóa được vận chuyển an toàn đến đích.

Ổn định và ít bị ảnh hưởng bởi thời tiết: Đường sắt hoạt động trên các đường ray cố định, ít bị ảnh hưởng bởi các yếu tố thời tiết như mưa, bão, lũ lụt. Điều này giúp đảm bảo lịch trình vận chuyển được thực hiện đúng hạn.

Thân thiện với môi trường: So với các phương thức vận tải khác, đường sắt thải ra ít khí thải nhà kính hơn, góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường và bảo vệ khí hậu.

Tính chính xác và đúng giờ: Lịch trình của các chuyến tàu thường được lên kế hoạch và thực hiện một cách chính xác, giúp đảm bảo hàng hóa đến đúng nơi, đúng thời điểm.

Phù hợp với vận chuyển đường dài: Đường sắt là lựa chọn lý tưởng cho các tuyến đường dài, đặc biệt là khi vận chuyển hàng hóa có khối lượng lớn.

Giảm ùn tắc giao thông: Việc vận chuyển hàng hóa bằng đường sắt giúp giảm tải cho hệ thống giao thông đường bộ, giảm thiểu tình trạng ùn tắc và tai nạn giao thông.

Hệ thống kết nối rộng khắp: Đường sắt thường được kết nối với các cảng biển, sân bay và các trung tâm logistics, tạo điều kiện thuận lợi cho việc vận chuyển hàng hóa đa phương thức.

Chi phí bảo trì thấp: Do hoạt động trên đường ray cố định, chi phí bảo trì và sửa chữa của các phương tiện đường sắt thường thấp hơn so với các phương tiện giao thông đường bộ.

1.6 Vận tải đường hàng không

Là phương thức vận chuyển nhanh nhất và an toàn nhất, đặc biệt phù hợp với các loại hàng hóa có giá trị cao, dễ hư hỏng hoặc cần giao gấp. Với mạng lưới đường bay rộng khắp, vận tải hàng không giúp rút ngắn thời gian giao hàng, tăng tính cạnh tranh cho công ty. Tuy nhiên, chi phí vận chuyển cao và các hạn chế về trọng lượng, kích thước hàng hóa là những yếu tố cần cân nhắc. Để tối ưu hóa chi phí, các công ty thường kết hợp vận tải hàng không với các phương thức vận tải khác, tạo thành một chuỗi cung ứng đa phương thức hiệu quả.

Phương tiện sử dụng: Máy bay vận tải, máy bay thương mại.

Ưu điểm

Tốc độ vận chuyển vượt trội: Không có phương thức vận tải nào có thể sánh bằng tốc độ của máy bay. Điều này giúp rút ngắn đáng kể thời gian giao hàng, đặc biệt đối với các tuyến đường dài và các loại hàng hóa cần được giao gấp như hàng cứu trợ, linh kiện thay thế, hoặc hàng hóa tươi sống.

Độ tin cậy cao về thời gian: Lịch trình bay thường được lên kế hoạch và thực hiện một cách chặt chẽ, giúp đảm bảo hàng hóa đến đúng nơi, đúng thời điểm. Việc ít bị ảnh hưởng bởi các yếu tố như thời tiết hoặc ùn tắc giao thông giúp tăng tính tin cậy của phương thức vận tải này.

Phù hợp với hàng hóa có giá trị cao: Hàng hóa có giá trị cao như vàng, trang sức, tác phẩm nghệ thuật thường được vận chuyển bằng đường hàng không để đảm bảo an toàn và nhanh chóng. Bên cạnh đó, các loại hàng hóa dễ hư hỏng như thực phẩm tươi sống, dược phẩm cũng rất phù hợp với phương thức vận tải này.

Phạm vi hoạt động toàn cầu: Mạng lưới đường hàng không bao phủ hầu hết các quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới, giúp kết nối các thị trường và tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu.

Độ an toàn cao: Các quy định về an toàn hàng không rất nghiêm ngặt, giúp giảm thiểu rủi ro tai nạn và đảm bảo hàng hóa được vận chuyển an toàn.

Giảm thiểu rủi ro hư hỏng hàng hóa: Thời gian vận chuyển ngắn giúp giảm thiểu rủi ro hư hỏng, mất mát hàng hóa, đặc biệt đối với các loại hàng hóa dễ hư hỏng hoặc nhạy cảm với nhiệt độ.

Dễ dàng theo dõi và quản lý: Với sự hỗ trợ của các công nghệ hiện đại như GPS, các doanh nghiệp vận tải có thể theo dõi tình trạng hàng hóa một cách chính xác và kịp thời, từ khi hàng hóa được giao cho hãng hàng không cho đến khi đến tay người nhận.

Tối ưu hóa chuỗi cung ứng: Vận tải hàng không giúp rút ngắn thời gian lưu kho, giảm chi phí tồn kho và tăng tính linh hoạt trong quản lý chuỗi cung ứng.

1.7 Vận tải đa phương thức

Vận tải đa phương thức là một giải pháp linh hoạt, đáp ứng nhu cầu vận chuyển đa dạng của các công ty. Bằng cách kết hợp các ưu điểm của từng phương thức vận tải, vận tải đa phương thức giúp tối ưu hóa quá trình vận chuyển, giảm thiểu chi phí và thời gian giao hàng. Đặc biệt, phương thức này phù hợp với các tuyến đường phức tạp, kết nối các khu vực địa lý khác nhau. Tuy nhiên, để xây dựng và vận hành một hệ thống vận tải đa phương thức hiệu quả đòi hỏi sự đầu tư lớn về cơ sở hạ tầng và công nghệ.

Phương tiện sử dụng: Sự kết hợp của xe tải, tàu hỏa, tàu thủy, máy bay tùy theo điều kiện cụ thể

Tuyệt vời! Để đoạn văn của bạn trở nên sâu sắc và toàn diện hơn khi đưa vào khóa luận tốt nghiệp, mình xin đề xuất một số cách diễn đạt và bổ sung thông tin:

Dự thảo mở rộng:

Vận tải đa phương thức, với sự kết hợp linh hoạt của nhiều hình thức vận tải như đường bộ, đường sắt, đường biển và hàng không, đã trở thành một giải pháp tối ưu trong logistics hiện đại. Ưu điểm vượt trội của vận tải đa phương thức đã góp phần thay đổi cách thức vận chuyển hàng hóa trên toàn cầu.

Ưu điểm

Tối ưu hóa chi phí: Bằng cách lựa chọn phương thức vận tải phù hợp nhất cho từng giai đoạn của hành trình, vận tải đa phương thức giúp giảm thiểu chi phí tổng thể. Ví dụ, hàng hóa có thể được vận chuyển bằng đường biển để đi những quãng đường dài, sau

đó chuyển sang đường bộ để giao hàng tận nơi, tận dụng lợi thế về chi phí của từng phương thức.

Rút ngắn thời gian giao hàng: Việc phối hợp linh hoạt giữa các phương thức vận tải giúp giảm thiểu thời gian chờ đợi tại các điểm trung chuyển, từ đó rút ngắn đáng kể thời gian giao hàng, đặc biệt đối với các tuyến vận chuyển quốc tế hoặc các khu vực có địa hình phức tạp.

Mở rộng phạm vi phục vụ: Vận tải đa phương thức giúp hàng hóa tiếp cận được đến mọi nơi trên thế giới, kể cả những khu vực khó tiếp cận bằng một phương thức vận tải đơn lẻ. Điều này mở ra nhiều cơ hội kinh doanh mới cho các doanh nghiệp.

Dịch vụ giao nhận toàn diện: Với dịch vụ giao nhận tận nơi (door-to-door), khách hàng chỉ cần cung cấp thông tin về hàng hóa và địa điểm giao nhận, các nhà cung cấp dịch vụ logistics sẽ lo toàn bộ quá trình vận chuyển, từ khâu nhận hàng tại kho đến giao hàng tận tay người nhận.

Nâng cao độ an toàn: Bằng cách chuyển đổi linh hoạt giữa các phương thức vận tải, các rủi ro trong quá trình vận chuyển như tai nạn, hư hỏng hàng hóa có thể được giảm thiểu đáng kể.

Đơn giản hóa thủ tục: Với một hợp đồng vận tải duy nhất, khách hàng không cần phải lo lắng về các thủ tục hải quan, giấy tờ vận chuyển phức tạp tại mỗi điểm trung chuyển.

Tăng cường khả năng theo dõi: Các hệ thống quản lý vận tải hiện đại cho phép theo dõi hàng hóa mọi lúc, mọi nơi, giúp khách hàng nắm rõ tình trạng hàng hóa và dự báo thời gian giao hàng chính xác.

Bảo vệ môi trường: Bằng cách tận dụng các phương thức vận tải có mức phát thải thấp như đường sắt và đường thủy, vận tải đa phương thức góp phần giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường.

Đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng: Vận tải đa phương thức có thể đáp ứng nhu cầu vận chuyển của nhiều loại hàng hóa khác nhau, từ hàng hóa có khối lượng lớn đến hàng hóa nhỏ lẻ, từ hàng hóa dễ vỡ đến hàng hóa cần bảo quản đặc biệt.

1.8 Các yếu tố ảnh hưởng đến quy trình giao nhận

1.8.1 Loại hàng hóa

Tính chất đa dạng của hàng hóa đã đặt ra những yêu cầu vô cùng đa dạng và phức tạp cho quá trình giao nhận và vận chuyển. Hàng hóa, tùy thuộc vào kích thước, trọng lượng, tính chất vật lý và hóa học, sẽ đòi hỏi những phương thức vận chuyển khác nhau. Ví dụ, hàng đông lạnh cần được bảo quản trong môi trường nhiệt độ thấp và ổn định, đòi hỏi các phương tiện vận tải có trang bị hệ thống làm lạnh hiện đại. Trong khi đó, hàng hóa cồng kềnh hoặc siêu trọng lại cần đến các phương tiện chuyên dụng như xe tải trọng lớn, cần cẩu để đảm bảo quá trình vận chuyển diễn ra an toàn và hiệu quả. Bên cạnh đó, hàng hóa dễ vỡ, hàng hóa nguy hiểm như hóa chất, chất nổ lại yêu cầu các biện pháp đóng gói và vận chuyển đặc biệt để đảm bảo an toàn cho người vận chuyển và môi trường.

1.8.2 Yêu cầu khách hàng

Yêu cầu của khách hàng về dịch vụ giao nhận ngày càng đa dạng và phức tạp. Bên cạnh việc đảm bảo hàng hóa đến đúng địa điểm, đúng thời gian, khách hàng còn đặt ra nhiều yêu cầu cụ thể khác. Thời gian giao hàng là một trong những yếu tố quan trọng, khách hàng có thể lựa chọn dịch vụ giao hàng nhanh hoặc giao hàng tiêu chuẩn tùy thuộc vào nhu cầu sử dụng. Địa điểm giao nhận cũng rất đa dạng, từ các khu vực trung tâm thành phố đến các vùng sâu, vùng xa, điều này đòi hỏi công ty logistics phải có khả năng đáp ứng linh hoạt. Ngoài ra, khách hàng còn yêu cầu các dịch vụ giá trị gia tăng như giao hàng tận nơi, lắp đặt, kiểm tra hàng hóa trước khi giao, tạo thêm sự thuận tiện cho người tiêu dùng.

1.8.3 Phương tiên vận chuyển

Việc lựa chọn phương tiện vận chuyển phù hợp là một trong những yếu tố quyết định thành công của quá trình giao nhận hàng hóa. Mỗi loại phương tiện vận tải đều có những ưu và nhược điểm riêng, phù hợp với những loại hàng hóa và quãng đường vận chuyển nhất định. Xe tải thường được sử dụng để vận chuyển hàng hóa trong nước, với ưu điểm linh hoạt, có thể đến được nhiều địa điểm khác nhau. Tàu biển thích hợp cho việc vận chuyển hàng hóa khối lượng lớn trên các tuyến đường biển, với chi phí vận chuyển thấp. Máy bay được sử dụng để vận chuyển hàng hóa có giá trị cao, dễ hư hỏng hoặc cần giao hàng gấp, tuy nhiên chi phí vận chuyển bằng máy

bay thường cao hơn so với các phương tiện khác. Tàu hỏa phù hợp cho việc vận chuyển hàng hóa khối lượng lớn trên các tuyến đường dài, với ưu điểm vận chuyển ổn định và an toàn.

Phương tiện vận chuyển là một yếu tố không thể thiếu và đóng vai trò quyết định trong việc đảm bảo hiệu quả và an toàn của quá trình giao nhận hàng hóa, đặc biệt đối với những mặt hàng có khối lượng lớn, kích thước cồng kềnh và yêu cầu cao về độ bền như sắt, thép. Việc lựa chọn phương tiện vận chuyển phù hợp không chỉ đơn thuần là đáp ứng nhu cầu vận chuyển mà còn là yếu tố then chốt ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả kinh tế, uy tín của doanh nghiệp và sự hài lòng của khách hàng.

Đối với hàng hóa nặng, cồng kềnh, các phương tiện vận chuyển cần được thiết kế với khả năng chịu tải lớn, sàn xe chắc chắn, hệ thống treo ổn định để đảm bảo hàng hóa không bị hư hỏng trong quá trình vận chuyển. Việc sử dụng xe tải chuyên dụng, container được gia cố hoặc các phương tiện vận tải thủy có kích thước lớn sẽ giúp tối ưu hóa việc vận chuyển những loại hàng hóa này

Bên cạnh khả năng chịu tải, tính linh hoạt của phương tiện vận chuyển cũng rất quan trọng. Đối với những tuyến đường có địa hình phức tạp, cần sử dụng các loại xe có khả năng cơ động cao, hoặc các phương tiện vận tải thủy để tiếp cận được những khu vực khó khăn.

1.8.4 Hạ tầng logistics

Cơ sở hạ tầng logistics đóng vai trò vô cùng quan trọng trong việc đảm bảo sự vận hành trơn tru và hiệu quả của chuỗi cung ứng. Hệ thống kho bãi, cảng biển, sân bay và mạng lưới đường xá được đầu tư hiện đại và đồng bộ sẽ góp phần rút ngắn thời gian vận chuyển, giảm thiểu chi phí logistics và nâng cao năng lực cạnh tranh của công ty. Tuy nhiên, khi cơ sở hạ tầng logistics còn nhiều hạn chế, như các cảng biển quá tải, đường xá xuống cấp, hoặc thiếu các thiết bị xử lý hàng hóa hiện đại, sẽ dẫn đến tình trạng tắc nghẽn giao thông, làm chậm trễ quá trình giao nhận, gây ra những thiệt hại lớn về kinh tế.

1.8.5 Công nghệ và quản lý thông tin

Việc ứng dụng công nghệ vào quản lý giao nhận đang ngày càng trở nên phổ biến và mang lại hiệu quả cao. Các hệ thống quản lý vận tải (TMS) hiện đại giúp công ty theo dõi và quản lý toàn bộ quá trình vận chuyển, từ khâu lập kế hoạch, giao hàng

đến thanh toán. Công nghệ GPS cung cấp thông tin chính xác về vị trí của phương tiện vận chuyển, giúp tối ưu hóa tuyến đường, giảm thiểu thời gian vận chuyển và tiết kiệm nhiên liệu. Bên cạnh đó, việc sử dụng mã vạch để quản lý hàng hóa giúp tăng cường tính chính xác trong quá trình nhập kho, xuất kho và giao hàng, giảm thiểu sai sót và thất thoát.

1.8.6 Yếu tố con người

Sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận trong công ty là yếu tố quyết định đến thành công của quá trình giao nhận. Các bộ phận như bộ phận kinh doanh, bộ phận kho, bộ phận vận tải cần phải làm việc đồng bộ để đảm bảo thông tin được chia sẻ một cách kịp thời và chính xác. Khi có vấn đề phát sinh, việc phối hợp nhịp nhàng giữa các bộ phận sẽ giúp công ty giải quyết nhanh chóng và hạn chế tối đa thiệt hại. Ngoài ra, thái độ làm việc chuyên nghiệp, tinh thần trách nhiệm cao của từng cá nhân cũng góp phần tạo nên một đội ngũ làm việc hiệu quả và gắn kết.

Nhân lực là yếu tố cốt lõi, đóng vai trò quyết định trong việc đảm bảo sự thành công của toàn bộ quy trình giao nhận hàng hóa. Từ khâu tiếp nhận đơn hàng, xử lý thông tin ban đầu, cho đến các công đoạn kỹ thuật như kiểm kê, đóng gói, vận chuyển và giao hàng, sự tham gia trực tiếp của con người là không thể thiếu. Đội ngũ nhân viên, với kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ và tinh thần trách nhiệm cao, không chỉ thực hiện các nhiệm vụ được giao mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc tối ưu hóa quy trình, nâng cao hiệu quả hoạt động và đảm bảo sự hài lòng của khách hàng.

1.8.7 Yếu tố khách quan

Chất lượng dịch vụ giao nhận có ảnh hưởng trực tiếp đến sự hài lòng của khách hàng. Một khách hàng hài lòng sẽ trở thành khách hàng trung thành và giới thiệu dịch vụ cho những người khác. Ngược lại, một khách hàng không hài lòng sẽ dễ dàng chuyển sang sử dụng dịch vụ của đối thủ cạnh tranh. Vì vậy, việc nâng cao trình độ chuyên môn cho nhân viên, xây dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp và tạo điều kiện để nhân viên làm việc hiệu quả là những yếu tố quan trọng để công ty giữ chân khách hàng và phát triển bền vững.

1.8.8 Yếu tố về thời gian giao nhận

Thời gian giao hàng là một yếu tố cốt lõi, tác động trực tiếp đến hiệu quả của toàn bộ quy trình logistics và ảnh hưởng sâu sắc đến sự hài lòng của khách hàng. Trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng khốc liệt như hiện nay, việc giao hàng đúng thời hạn không chỉ đơn thuần là đáp ứng một yêu cầu cơ bản mà còn là một yếu tố cạnh tranh quan trọng giúp doanh nghiệp khẳng định vị thế và giành được ưu thế trên thị trường.

Đối với các dự án lớn, đặc biệt là các công trình xây dựng, việc giao hàng đúng thời hạn là yếu tố quyết định đến tiến độ chung của dự án. Sự chậm trễ trong giao hàng có thể gây ra hiệu ứng domino, làm chậm lại toàn bộ quá trình thi công, dẫn đến phát sinh chi phí phạt chậm trễ và ảnh hưởng đến uy tín của nhà thầu.

Đối với các doanh nghiệp sản xuất, việc cung cấp nguyên vật liệu đúng thời hạn là yếu tố quan trọng để đảm bảo hoạt động sản xuất diễn ra liên tục, tránh gián đoạn sản xuất. Sự thiếu hụt nguyên vật liệu do chậm trễ trong giao hàng có thể gây ra thiệt hại lớn về kinh tế và ảnh hưởng đến uy tín của doanh nghiệp.

Việc giao hàng đúng thời hạn giúp doanh nghiệp tối ưu hóa quản lý kho, giảm thiểu chi phí lưu kho và giảm thiểu rủi ro hàng hóa tồn kho quá lâu.

Khi khách hàng nhận được hàng hóa đúng thời hạn, họ sẽ cảm thấy hài lòng và tin tưởng vào dịch vụ của doanh nghiệp. Điều này giúp xây dựng mối quan hệ lâu dài với khách hàng và tạo cơ hội mở rộng thị trường.

1.8.9 Yếu tố chi phí vận chuyển

Chi phí vận chuyển là một trong những yếu tố chi phí lớn nhất trong quá trình giao nhận sắt thép, chiếm tỷ trọng đáng kể trong tổng chi phí sản phẩm. Việc hiểu rõ và quản lý hiệu quả các yếu tố ảnh hưởng đến chi phí vận chuyển là một trong những yếu tố quan trọng giúp doanh nghiệp tối ưu hóa hoạt động, nâng cao tính cạnh tranh và đảm bảo lợi nhuận.

Biến động giá nhiên liệu là một trong những thách thức lớn nhất mà các doanh nghiệp trong ngành vận tải, đặc biệt là vận tải hàng hóa nặng như sắt thép, phải đối mặt. Sự biến động này không chỉ gây ra những khó khăn trong việc lập kế hoạch và dự toán chi phí mà còn tác động trực tiếp đến hiệu quả kinh doanh và khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp.

Giá nhiên liệu, chủ yếu là dầu diesel, luôn chịu sự tác động của nhiều yếu tố như tình hình địa chính trị, biến động cung cầu trên thị trường năng lượng toàn cầu, các chính sách của chính phủ về giá nhiên liệu, và các yếu tố mùa vụ. Sự biến động này khiến cho việc dự báo chi phí vận chuyển trở nên khó khăn hơn bao giờ hết. Khi giá nhiên liệu tăng cao, chi phí vận hành của các phương tiện cũng tăng theo, kéo theo sự gia tăng của chi phí vận chuyển. Điều này không chỉ ảnh hưởng đến các doanh nghiệp vận tải mà còn tác động đến toàn bộ chuỗi cung ứng, từ nhà sản xuất đến người tiêu dùng cuối cùng.

Phí đường bộ: Ngoài các loại phí cơ bản như phí qua trạm, phí cầu đường, phí bảo trì đường bộ, còn có nhiều loại phí phụ khác có thể phát sinh tùy thuộc vào tuyến đường và loại phương tiện. Ví dụ, khi vận chuyển hàng hóa qua các khu vực đô thị lớn, doanh nghiệp có thể phải đối mặt với phí vào trung tâm thành phố, phí lưu thông giờ cao điểm. Các yếu tố như trọng tải của xe, kích thước hàng hóa cũng ảnh hưởng đến mức phí đường bộ

Phí cảng: Đối với hàng hóa xuất nhập khẩu, phí cảng chiếm tỷ trọng đáng kể trong tổng chi phí vận tải. Ngoài phí xếp dỡ hàng hóa, phí lưu kho, phí khai báo hải quan, còn có các loại phí khác như phí kiểm dịch, phí an ninh, phí xử lý chất thải. Mức phí cảng thường phụ thuộc vào loại hàng hóa, khối lượng, kích thước container, cũng như chính sách của từng cảng

Thời gian vận chuyển: Hàng hóa cần được vận chuyển nhanh sẽ có chi phí cao hơn so với hàng hóa có thể vận chuyển chậm

Tình hình giao thông: Tắc nghẽn giao thông, thời tiết xấu, sự cố trên đường có thể làm tăng thời gian vận chuyển và chi phí nhiên liệu, từ đó làm tăng chi phí vận tải

Cạnh tranh thị trường: Mức độ cạnh tranh giữa các nhà cung cấp dịch vụ vận tải cũng ảnh hưởng đến giá cước

TÓM TẮT CHƯƠNG 1

Chương này tập trung trình bày các khái niệm, vai trò và đặc điểm cơ bản của hoạt động giao nhận hàng hóa trong thương mại quốc tế. Giao nhận hàng hóa được định nghĩa là quá trình tổ chức và thực hiện các hoạt động vận chuyển, bốc dỡ, lưu kho và các dịch vụ liên quan nhằm đảm bảo hàng hóa được giao nhận đúng thời gian, địa điểm và trạng thái mong muốn.

Chương cũng phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động giao nhận, bao gồm tính thụ động (phụ thuộc vào nhu cầu khách hàng và quy định pháp luật), tính thời vụ (liên quan đến biến động của hoạt động thương mại quốc tế), và sự phụ thuộc vào cơ sở vật chất cũng như trình độ chuyên môn của người giao nhận.

Đặc biệt, chương nhấn mạnh vai trò của giao nhận hàng hóa trong việc tối ưu hóa chi phí, tăng tính cạnh tranh cho sản phẩm và thúc đẩy lưu thông hàng hóa trên thị trường toàn cầu.

Chương kết thúc với việc nhấn mạnh tầm quan trọng của các chứng từ pháp lý và quy trình giám định trong việc bảo vệ quyền lợi của các bên liên quan trong giao nhận hàng hóa.

CHƯƠNG 2: PHÂN TÍCH THỰC TRẠNG GIAO NHẬN DÂY THỪNG TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MAI VÀ DỊCH VỤ TÂN ĐỊA CẦU

2.1 Thông tin cơ bản về công ty

Hình 2.1 Logo công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu

(nguồn: tandiacau.com)

- Tên công ty: Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu
- Tên giao dịch quốc tế: Tan Dia Cau Trading and Services
- Địa chỉ: 146 Huyền Trân Công Chúa, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
- Số điện thoại: (84+) 93 129 9618

2.2 Quá trình hình thành và phát triển.

Khởi đầu từ một chành bán hàng ở chợ chuyên buôn bán các loại đinh, bù long, ốc vít từ tháng 1987. Tân Địa Cầu lần lượt mở rộng sang nhiều mặt hàng buôn bán khác nhau như phụ tùng công nghiệp, hoá chất tẩy rửa, manila rope, đầu nối thuỷ lực, sắt thép, văn phòng phẩm, bảo hộ lao động. Tân Địa Cầu chính thức trở thành Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ từ năm 2008.

Hiện nay, Tân Địa Cầu cung cấp hơn 5000+ sản phẩm phục vụ đa ngành, như Hoá Dầu, Dầu Khí, FSO/FPSO, Xây Dựng, Công Nghiệp Nặng, Sắt thép. Đây là lĩnh vực cốt lõi của công ty, chiếm tỷ trọng lớn trong doanh thu và lợi nhuận. Ngoài ra, Tân Địa Cầu cung cấp dịch vụ gia công, tư vấn, sửa chữa, bảo trì và vận hành (MRO) liên quan.

Với triết lý kinh doanh "Cùng chung tay phát triển", Công ty luôn đề cao các mối quan hệ giữa nhân viên, giữa Công ty và đối tác để đảm bảo hài hoà lợi ích cho các bên liên quan để hướng tới sự phát triển bền vững. Công ty đã xây dựng mối quan hệ lâu dài, bền vững với các công ty từ những ngày đầu thành lập.

Năm 1987, nhận thấy nhu cầu lớn t thị trường, Tân Địa Cầu đã bắt đầu từ sạp bán buôn nhỏ tại chợ đinh thép. Đây là 1 thách thức lớn cho phụ nữ trong kinh doanh khi đa số những người buôn bán là nam giới. Ban đầu, các mặt hàng của Tân Địa Cầu là bù long ốc vít và đinh tán và giao sỉ cho các đại lý và cửa hàng lớn. Đây cũng là một cơ hội để nhìn nhận những cơ hội kinh doanh tại thời điểm đó.

Năm 1993, với sự phát triển mạnh mẽ của các ngành xây dựng, công nghiệp và dầu khí, năm 1993, Tân Địa Cầu chính thức thành lập Cửa hàng Ngân Hà, chuyên bán buôn bù long ốc vít, đinh, sắt thép và vật liệu xây dựng cơ bản. Đây là tiền đề ban đầu cho sự đổi mới. Cửa hàng đặt tại Thành phố Hồ Chí Minh và Thành phố Vũng Tàu.

Năm 2003, thành lập Công ty TNHH Thương Mại - Dịch Vụ Tân Địa Cầu, mở rộng sản phẩm phân phối và phát triển quan hệ với các đối tác trong và ngoài nước. Ngoài ra, Tân Địa Cầu có các hệ thống đối tác xưởng và nhà may để phục vụ nhu cầu khách hàng trong việc gia công kim loại và đồ bảo hộ lao động. Trụ sở chính của Công ty đặt tại Thành phố Vũng Tàu.

Năm 2017, với sự phát triển mạnh mẽ của các loại hình căn hộ dịch vụ, Tân Địa Cầu đã thành lập Công ty TNHH Địa Ốc Better House, chuyên cung cấp dịch vụ căn hộ cho thuê. Better House mong muốn mang tới khách hàng những trải nghiệm tốt và tạo không gian sống thoải mái cho khách hàng. Hiện tại, các vị trí của Better House tập trung tại các vị trí Trung tâm Thành phố Hồ Chí Minh.

Năm 2022, Hiện nay, Công ty mở rộng với 5000+ sản phẩm và 12+ danh mục sản phẩm. Đồng thời, Tân Địa Cầu quyết định thay đổi diện mạo mới trong nhận diện thương hiệu để phù hợp với việc công nghệ hoá, hiện đại hoá trong việc quản lý và vận hành Công ty. Công ty cũng mở rộng thị phần qua các trang Thương mại điện tử. Đây là một bước ngoặt khi kết hợp giữa kinh doanh truyền thống và áp dụng các công nghệ mới trong Công ty. Đồng hành cũng việc mở rộng thị trường, Tân Địa Cầu nỗ lực để áp dụng những công nghệ mới trong khâu: (1) quản lý nhân sự, (2) hàng tồn kho, (3) chăm sóc khách hàng, (4) nâng cao công nghệ cho các dịch vụ. Sự đổi mới này giúp cắt giảm chi phí, tăng hiệu quả kinh doanh và mang trải nghiệm tốt hơn cho khách hàng.

Hình 2.2 Ảnh thực tế của công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu

(Nguồn: Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu)

2.3 Nhiệm vụ và mục tiêu của công ty

❖ Nhiệm vụ

+ Khai thác tối đa hiệu quả việc sử dụng vốn nhằm duy trì hoạt động kinh doanh và tiếp tục mở rộng quy mô kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi để đổi mới trang thiết bị, hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách cho nhà nước và bù đắp các chi phí liên quan

+ Tuân thủ theo chính sách pháp luật và các cơ chế, chế độ của nhà nước, các tập quán quốc tế nằm trong lĩnh vực mà công ty đang cung cấp.

+ Liên tục cập nhật và học hỏi, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào quy trình nghiệp vụ phù hợp với khả năng của công ty.

+ Luôn thực hiện đúng theo hợp đồng đã ký kết với khách hàng, duy trì, mở rộng mối quan hệ với khách hàng, luôn đặt lợi ích của khách hàng lên hàng đầu

+ Chấp hành tốt các chính sách và chế độ về quản lý lao động – tiền lương, tài chính, tài sản đồng thời liên tục bồi dưỡng và nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của nhân viên công ty

+ Nghiêm chỉnh chấp hành chế độ bảo hộ lao động, bảo vệ an ninh, trật tự xã hội và bảo vệ môi trường.

❖ Mục tiêu

+ Nâng cao chất lượng dịch vụ, đáp ứng nhanh chóng kịp thời các nhu cầu của khách hàng, luôn đổi mới và tăng cường khả năng cạnh tranh

+ Mục tiêu trên hết là lợi nhuận gắn liền với hoạt động kinh doanh, là đòn bẩy cho sự tăng trưởng kinh tế và góp phần cho sự phát triển vững mạnh của đất nước

2.4 Cơ cấu tổ chức và nhiệm vụ các phòng ban

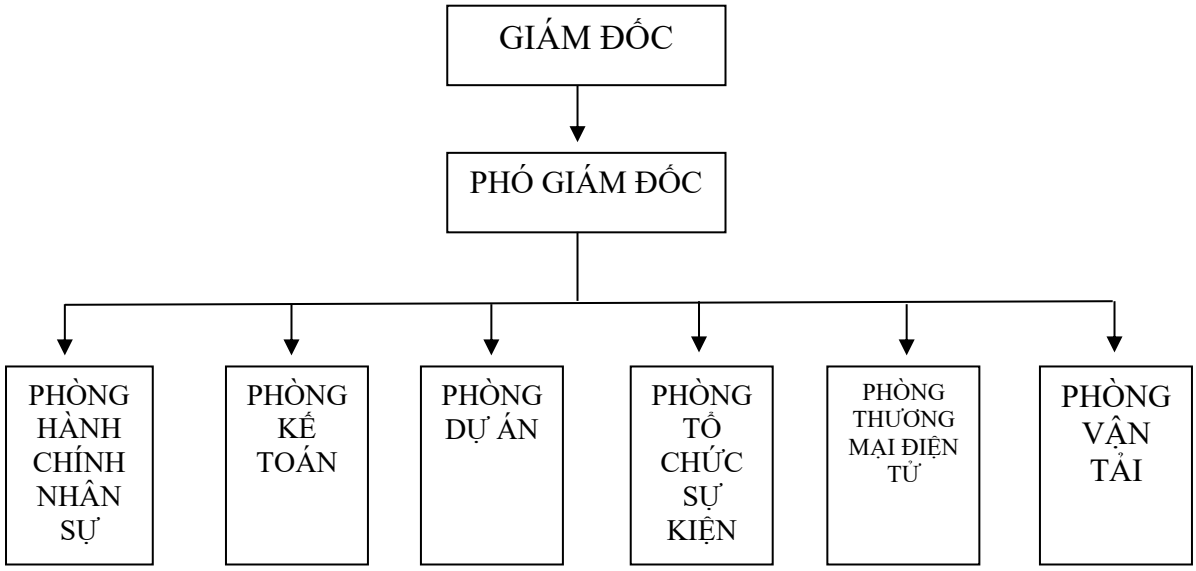

Sơ đồ 2.1 – Cơ cấu tổ chức của công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu

(Nguồn: Nguồn: Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu)

Bảng 2.1 Trách nhiệm của các bộ phận trong Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu

(Nguồn: Nguồn: Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu)

Bộ phận	Trách nhiệm
Giám đốc	+ Đưa ra các quyết định về việc quản lý chung toàn bộ các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty theo pháp luật

	+ Đưa ra các quy chế, quy định trong nội bộ công ty. + Cách chức, bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh trong công ty
Phó giám đốc	+ Lên phương án thực hiện các kế hoạch đầu tư và kế hoạch kinh doanh + Điều phối và quản lý các công việc có liên quan đến khách hàng và các chiến lược kinh doanh theo chỉ đạo từ giám đốc. + Tuyển dụng lao động + Đưa ra các ý kiến kiến nghị về việc sử dụng lợi nhuận cũng như giải quyết rủi ro, thua lỗ trong kinh doanh.
Phòng vận tải	+ Là bộ phận quan trọng và đóng vai trò chủ chốt trong công ty. + Lên kế hoạch vận chuyển hàng hóa nắm bắt cung đường vận chuyển, theo dõi, giám sát, hành trình vận chuyển hàng hóa để đưa ra quyết định điều phối hợp lý, hiệu quả….
Phòng tài chính – kế toán	+ Nhiệm vụ chính là xuất hóa đơn thu chi, quyết toán, quản lý tài sản và lên bảng cân đối kế toán. Lưu trữ, bảo quản hồ sơ và quản lý tập trung thống nhất số liệu kế toán thống kê và cung cấp số liệu cho các đơn vị liên quan

2.5 Lĩnh vực kinh doanh của công ty

Với sản lượng phân phối lớn và có quan hệ gắn kết chặt chẽ với các công ty trong nước, Tân Địa Cầu tự là nơi phân phối 5000+ sản phẩm với 12+ nhóm danh mục nhằm phục vụ đa ngành, từ dân dụng, công nghiệp tới dầu khí.

- Cung ứng sản phẩm

- Bảo hộ lao động: thương hiệu 3M, Delta Plus, Howard Leight, Ansell, Kong, Mechanix, Protecta, MSA, UVEV ...

Hình 2.3 Các thương hiệu mà Tân Địa Cầu phân phối

(Nguồn: Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu)

+ Chúng tôi cung cấp găng tay bảo hộ, mặt nạ, quần áo bảo hộ, nón bảo hộ, đồ bảo vệ tai, giày bảo hộ, dây đai an toàn, băng keo cảnh giới, thiết bị PCCC ,... Ngoài ra, Tân Địa Cầu có nhận gia công đồng phục, và sản phẩm của chúng tôi được nhiều công ty tin dùng.

+ Quần áo bảo hộ, mũ bảo hiểm, kính bảo hộ và các thiết bị an toàn khác giúp bảo vệ nhân viên khỏi bị thương. Biển báo an toàn cảnh báo nhân viên và những người khác về các nguy cơ tiềm ẩn, cảnh báo cho công nhân biết vị trí của thiết bị an toàn và lối thoát hiểm. Các sản phẩm an toàn chống rơi giúp ngăn những người làm việc trên cao bị ngã hoặc giảm nguy cơ bị thương nếu họ bị ngã.

Hình 2.4 Sản phẩm công ty Tân Địa Cầu kinh doanh

(Nguồn: Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu)

- Dụng Cụ & Thiết Bị Công Nghiệp

+ Thương Hiệu: Louisville, Lufkin, Eclipse, Asaki, Oldham, Stanley, Witthamm,.

+ Chúng tôi cung cấp dây thừng các loại (Manila Rope, PP Rope,..), dây tăng đơ chăng hàng, dây bẹ, cáp, thang, kéo cắt công nghiệp, vật tư cơ khí và công nghiệp (búa, cờ lê, hex key, tua vít,..), công cụ đo lường (thước dây, thước cuộn,...), ống nước,...

+ Hệ thống băng tải và dây cáp các loại làm giảm thời gian và công sức di chuyển vật liệu nặng hoặc cồng kềnh từ vị trí này sang vị trí khác. Các tiện ích và vật tư khác giúp cho công việc đạt hiệu suất tốt và giảm thiểu thời gian.

- Dụng Cụ & Vật Tư Dọn Dẹp

+ Thương hiệu: Norchem, A-Sorb, Đông Đông Dương, 3M, CRC, Gojo, Permatex,

+ Tân Địa Cầu cung cấp các sản phẩm hoá chất tẩy rửa, vật liệu chống tràn dầu và vật dụng vệ sinh.

+ Hóa chất tẩy rửa giúp làm sạch, tẩy dầu mỡ, khử trùng và khử trùng tường, sàn và các bề mặt khác. Các dụng cụ vệ sinh như giẻ lau, chổi, xô và các vật dụng làm sạch khác được dùng để làm sạch sàn và các bề mặt khác. Thùng rác và các thiết bị xử lý rác khác giúp nơi làm việc sạch sẽ.

Hình 2.5 Sản phẩm công ty Tân Địa Cầu cung cấp

(Nguồn: Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu)

- Dầu Mỡ Nhờn Công Nghiệp

+ Thương Hiệu: Mobil, Jet-Lube, SpayOn, WD-40, Selleys, Climalife, Fuchs, SKF, Bestolife, Thomas & Betts,...

+ Chúng tôi cung cấp các sản phẩm dầu mỡ nhờn công nghiệp, giúp làm giảm chi phí vận hành bằng cách nâng cao năng suất, độ bền và tuổi thọ của thiết bị.

+ Tân Địa Cầu phân phối các loại dầu mỡ đặc chủng và dầu mỡ công nghiệp thông dụng: dầu bánh răng, dầu thuỷ lực, dầu máy nén khí, dầu truyền nhiệt, dầu tua-bin, dầu tuần hoàn, dầu động cơ diesel, các loại mỡ bôi trơn,... nhằm phục vụ cho các ngành dầu khí, hàng hải, công nghiệp và dân dụng.

Hình 2.6 Sản phẩm công ty Tân Địa Cầu cung cấp

(Nguồn: Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu)

- Gia Công Cơ Khí Theo Yêu Cầu: Được định hướng và phát triển mạnh mẽ từ những ngày đầu thành lập, các dịch vụ cơ khí, gia công, và cung cấp thiết bị cho ngành dầu khí là những dịch vụ Tân Địa Cầu nhận được sự tin tưởng và tín nhiệm của khách hàng. Không ngừng cải tiến, hoàn thiện chính là kim chỉ nam của chúng tôi để hướng đến cung cấp cho khách hàng sản phẩm và dịch vụ tốt nhất cũng như đáp ứng cho nhu cầu đa dạng của khách hàng.
- Sửa chữa, lắp đặt và bảo trì: Với sự đầu tư về con người, kỹ thuật và công nghệ, Tân Địa Cầu nhận sửa chữa lắp đặt và bảo trì cho các sản phẩm và dịch vụ mà chúng tôi cung ứng.

2.6 Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023

Bảng 2.2 Kết quả hoạt động kinh doanh quý 1 năm 2023

(nguồn: Nguồn: Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu)

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Quý này
1	**2**	**3**	**4**
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	974.588.035
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		974.588.035
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		974.588.035
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		
8. Chi phí quản lý kinh doanh	24	VI.6	
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - 22 - 24)	30		974.588.035
10. Thu nhập khác	31	VI.7	
11. Chi phí khác	32	VI.8	
12. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		974.588.035
14. Chi phí thuế TNDN	51	VI.9	
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập công ty (60 = 50 - 51)	60		974.588.035

Bảng 2.3 Kết quả hoạt động kinh doanh quý 2 năm 2023

(Nguồn: Nguồn: Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu)

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Quý này	Quý trước
1	**2**	**3**	**4**	**5**
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	2.092.939.935	974.588.035
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2		
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		2.092.939.935	974.588.035
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3		

5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		2.092.939.935	974.588.035
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4		
7. Chi phí tài chính	22	VI.5		
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23			
8. Chi phí quản lý kinh doanh	24	VI.6		
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - 22 - 24)	30		2.092.939.935	974.588.035
10. Thu nhập khác	31	VI.7		
11. Chi phí khác	32	VI.8		
12. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40			
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		2.092.939.935	974.588.035
14. Chi phí thuế TNDN	51	VI.9		
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập công ty (60 = 50 - 51)	60		2.092.939.935	974.588.035

Bảng 2.4 Kết quả hoạt động kinh doanh quý 3 năm 2023

(Nguồn: Nguồn: Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu)

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Quý này	Quý trước
1	**2**	**3**	**4**	**5**
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	2.215.726.568	2.092.939.935
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2		
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		2.215.726.568	2.092.939.935
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3		
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		2.215.726.568	2.092.939.935
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4		
7. Chi phí tài chính	22	VI.5		

- Trong đó: Chi phí lãi vay	23			
8. Chi phí quản lý kinh doanh	24	VI.6		
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - 22 - 24)	30		2.215.726.568	2.092.939.935
10. Thu nhập khác	31	VI.7		
11. Chi phí khác	32	VI.8		
12. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40			
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		2.215.726.568	2.092.939.935
14. Chi phí thuế TNDN	51	VI.9		
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập công ty (60 = 50 - 51)	60		2.215.726.568	2.092.939.935

Nhận xét:

Tổng doanh thu, chi phí, lợi nhuận trước thuế, thuế, lợi nhuận sau thuế qua các năm tăng.

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh thu tăng từ 974.588.035 quý 1 tăng lên 2.215.726.568 quý 3 năm 2023

Năm 2020-2021-2022, sau COVID, các dự án bị delay nên tình hình năm 2022 ở mức break-even (điểm gỡ vốn).

Năm 2023, 6 tháng cuối 2023, các dự án bắt đầu về. TDC mở rộng lên website/TMĐT kéo thêm các khách hàng mới. Doanh thu +100% so với 2022.

Nửa đầu năm 2024, doanh thu đạt bằng nguyên năm 2023. Dự kiến doanh thu 2024 sẽ tăng trưởng 2 chữ số.

2.7 Tình hình hoạt động kinh doanh

Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu được thành lập với mục tiêu trở thành một trong những nhà cung cấp hàng đầu trong ngành dây thừng và các sản phẩm liên quan tại Việt Nam. Công ty chuyên cung cấp các loại dây thừng phục vụ cho các ngành công nghiệp, xây dựng, vận tải và dân dụng. Với phương châm "Chất lượng tạo dựng niềm tin", Tân Địa Cầu không chỉ chú trọng vào sản phẩm mà còn đặc biệt quan tâm đến chất lượng dịch vụ, nhằm mang đến cho khách hàng những trải nghiệm tối ưu nhất.

2.7.1 Mô hình hoạt động và ngành nghề kinh doanh

(a) Sản phẩm và dịch vụ chính

Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu hoạt động chủ yếu trong các lĩnh vực sau:

- **Cung cấp dây thừng và phụ kiện**: Công ty cung cấp nhiều loại dây thừng khác nhau như dây thừng đay, nylon, polypropylene (PP), polyethylene (PE) và các loại dây chuyên dụng phục vụ cho các ngành như xây dựng, vận tải, thủy sản, nông nghiệp. Sản phẩm của công ty có chất lượng ổn định và được kiểm tra nghiêm ngặt trước khi xuất xưởng, đảm bảo đáp ứng mọi yêu cầu của khách hàng.
- **Dịch vụ giao nhận và vận chuyển**: Công ty không chỉ cung cấp sản phẩm mà còn cung cấp dịch vụ giao nhận và vận chuyển hàng hóa, giúp khách hàng tiết kiệm thời gian và chi phí. Quy trình giao nhận được thực hiện một cách chuyên nghiệp và đảm bảo tính chính xác, an toàn trong suốt quá trình vận chuyển.
- **Tư vấn và cung cấp giải pháp cho khách hàng**: Công ty còn cung cấp các dịch vụ tư vấn về lựa chọn sản phẩm phù hợp với yêu cầu công việc của khách hàng. Đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp sẽ hỗ trợ khách hàng lựa chọn loại dây thừng và các phụ kiện phù hợp nhất, đáp ứng nhu cầu sử dụng trong các ngành nghề khác nhau.

(b) Đối tác và khách hàng

Tân Địa Cầu hợp tác với nhiều đối tác lớn trong và ngoài nước, bao gồm các nhà sản xuất, nhà phân phối và các công ty có nhu cầu sử dụng dây thừng trong các ngành công nghiệp. Khách hàng của công ty chủ yếu là các công ty trong các lĩnh vực như xây dựng, vận tải, thủy sản và các ngành công nghiệp khác có nhu cầu sử dụng dây thừng trong sản xuất và vận hành.

Ngoài các đối tác lớn, công ty còn phát triển mạng lưới bán lẻ cho các khách hàng cá nhân qua các cửa hàng phân phối và đại lý trên toàn quốc, nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của thị trường.

2.7.2 Tình hình tài chính và doanh thu

Trong những năm gần đây, công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu đã ghi nhận mức tăng trưởng ổn định về doanh thu và lợi nhuận. Doanh thu của

công ty tăng trưởng đều đặn nhờ vào chiến lược phát triển sản phẩm đa dạng và mở rộng thị trường tiêu thụ. Công ty đã thực hiện các bước cải tiến về quy trình sản xuất và quản lý, giúp tối ưu hóa chi phí và nâng cao hiệu quả công việc.

Bên cạnh đó, công ty cũng chú trọng đến việc nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ, từ đó duy trì sự tin tưởng và hài lòng của khách hàng. Tình hình tài chính của công ty ổn định, với dòng tiền mạnh mẽ, giúp công ty có thể đầu tư vào các dự án phát triển trong tương lai mà không gặp phải khó khăn về vốn.

2.7.3 Chiến lược phát triển trong tương lai

Để duy trì và phát triển hơn nữa trong tương lai, công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu đã xác định một số chiến lược quan trọng:

Tăng cường mở rộng thị trường và phát triển sản phẩm mới: Công ty sẽ tiếp tục mở rộng thị trường trong nước và quốc tế, đồng thời nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng.

Nâng cao chất lượng dịch vụ và cải tiến quy trình quản lý: Công ty sẽ đầu tư vào đào tạo nguồn nhân lực và nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng để giữ vững mối quan hệ lâu dài với khách hàng.

Ứng dụng công nghệ hiện đại: Công ty sẽ tiếp tục đầu tư vào công nghệ sản xuất tiên tiến và tự động hóa quy trình để nâng cao hiệu quả và giảm thiểu chi phí.

2.7.4 Sứ mệnh tầm nhìn

Tầm Nhìn

Trở thành điểm phân phối và cung cấp các mặt hàng và thiết bị công nghiệp. Sau hơn 35 năm xây dựng và phát triển, Tân Địa Cầu tự hào trở thành địa điểm đáng tin cậy của các công ty trong và ngoài nước. Với mục tiêu xa, chúng tôi đã và đang hiện đại hoá và công nghệ hoá việc vận hành công ty để chuẩn bị cho mục tiêu phát triển trong tương lai.

Sứ Mệnh

Góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm, đạt được sự tin tưởng từ khách hàng. Trong suốt chặng đường phát triển của Công ty, chúng tôi luôn đề cao chất lượng mỗi sản phẩm tới tay khách hàng. Tất cả sản phẩm đều có nguồn gốc, xuất sứ rõ ràng và được bảo quản tốt. Chúng tôi tin rằng sự uy tín sẽ mang lại niềm tin từ khách hàng.

Định Vị

Thành thương hiệu đáng tin cậy tại thị trường trong nước. Trong con đường phát triển thương hiệu, Chúng tôi luôn tâm niệm rằng (1) Sản phẩm tốt, (2) Nhân sự tốt, (3) Hệ thống quản lý tốt là những yếu tố quyết định tới sự vững mạnh của thương hiệu. Chúng tôi đang cố gắng đẩy mạnh thêm mặt hàng và phân phối cho nhiều nhóm ngành khác nhau.

Giá Trị Cốt Lõi

Chúng tôi luôn phát triển với triết lý "Cùng Chung Tay Phát Triển". Công ty luôn đề cao các mối quan hệ giữa nhân viên, giữa Công ty và đối tác để đảm bảo hài hoà lợi ích cho các bên liên quan và hướng tới sự phát triển bền vững. Công ty đã xây dựng mối quan hệ lâu dài, bền vững với các công ty đối tác từ những ngày đầu thành lập.

2.8 Phân tích đánh giá tình hình thực tế về quy trình giao nhận dây thừng của công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu

2.8.1 Sơ đồ quy trình giao dây thừng của công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu

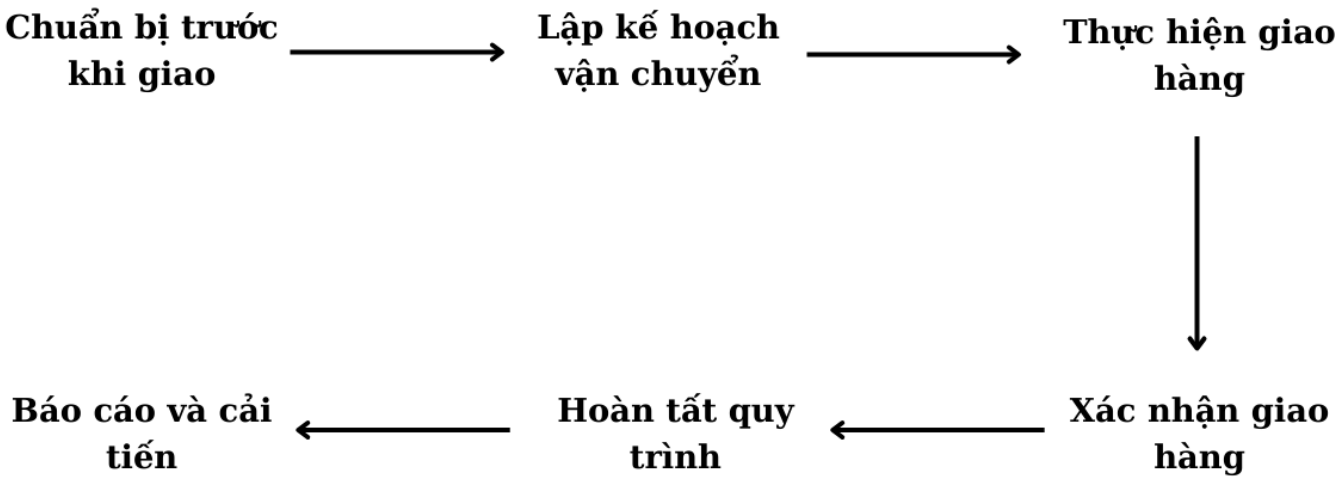

Hình 2.2 Sơ đồ quy trình giao dây thừng tại công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu

(Nguồn: Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu)

2.8.2 Phân tích quy trình giao dây thừng tại công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu

- **Bước 1: Chuẩn bị trước giao nhận:**

Để đảm bảo quá trình giao nhận dây thừng diễn ra suôn sẻ và chính xác, các bộ phận liên quan cần thực hiện một số công việc chuẩn bị kỹ lưỡng

- **Nhân viên kinh doanh:**
    - **Xác nhận lại toàn bộ thông tin đơn hàng:** Kiểm tra kỹ lưỡng các thông số kỹ thuật của dây thừng như loại, đường kính, độ dài, chất liệu, màu sắc, tải trọng, ... để đảm bảo hoàn toàn trùng khớp với yêu cầu của khách hàng.
    - **Xác nhận lại số lượng:** So sánh số lượng dây thừng trên đơn hàng với số lượng hàng hóa thực tế có sẵn tại kho.
    - **Xác nhận lại chất lượng:** Nhắc lại với khách hàng về tiêu chuẩn chất lượng của sản phẩm, các chứng nhận chất lượng (nếu có) và cam kết về chất lượng sản phẩm.
    - **Xác nhận lại giá cả:** Kiểm tra lại tổng giá trị đơn hàng, bao gồm cả chi phí vận chuyển (nếu có) và các loại thuế phí khác.

VĂN PHÒNG
146 Huyền Trân Công Chúa, P.8, TP. Vũng Tàu

KHO HÀNG
144A Huyền Trân Công Chúa, P.8, TP. Vũng Tàu

VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN (INSUMART)
55/7 Trần Đình Xu, P. Cầu Kho, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TÂN ĐỊA CẦU
MST : 3500841045
Email : sales.tdc@tandiacau.com.vn
Website (Doanh Nghiệp) : www.tandiacau.com.vn
Website (e-Commerce) : Soon to launch
Hotline : (+84) 93 129 9618

BẢNG BÁO GIÁ
Proforma Invoice

Khách Hàng:

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT KIM NAM	
Địa Chỉ	1873/7A Phạm Thế Hiển , P6, Quận 8, TP.HCM,Việt Nam
MST	311364546
Attn	Giang Ngô (Mr)
SĐT	0968895034
Email	kimnammarine.kt@gmail.com

Ngày	29 . 11 . 2024	Hiệu lực	10 Ngày
Ref #	TDC-CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT KIM NAM-Manila-29 . 11 . 2024		
Sales	Giang (Mr)		
Bộ Phận	Sales Team		
SĐT	0826863831		
Mail	sales01@tandiacau.com.vn		

Tiêu đề: Manila

Tân Địa Cầu ('TDC'), được thành lập từ năm 1987, tự hào là giải pháp toàn diện trong cung ứng hàng công nghiệp.
Chúng tôi chân thành cảm ơn Quý Công ty đã quan tâm đến sản phẩm của chúng tôi.
Theo nhu cầu của Quý công ty, chúng tôi xin báo giá đơn hàng như sau:

Price Term	Ex-Work
Delivery Term	Door-To-Door

STT	Request	TDC Offer	Mô tả sản phẩm	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá VND	Thành tiền VND	Thuế VAT	Cộng thành tiền VND	Giao Hàng
1		Dây Manila Rope D20	Xuất xứ: Philippines Chứng chỉ : CO Factory	Coil	2	5.720.000	11.440.000	8%	12.355.200	Hàng có sẵn kho Vũng Tàu
								TỔNG CỘNG (CHƯA BAO GỒM VAT)	11.440.000	
								VAT 8%	915.200	
								VAT 10%	0	
								TỔNG CỘNG (ĐÃ BAO GỒM VAT)	12.355.200	

Điều khoản hàng hóa:

Hiệu lực	: 10 ngày kể từ ngày báo giá. Số lượng hàng có sẵn thay đổi mỗi ngày;
Giá	: Giá trên chỉ áp dụng cho đúng số lượng trong báo giá, giá thay đổi khi số lượng thay đổi. Sau thời gian hiệu lực, giá sẽ thay đổi mà không báo trước;
Hóa Đơn	: Tên sản phẩm trên báo giá sẽ khác trên xuất trên Hóa Đơn.
Thanh toán	: 100% đối với hàng có sẵn. : 50% đối với hàng không có sẵn.
Chất lượng hàng hóa	: Hàng mới 100%, chưa qua sử dụng.
Giao Hàng (HCM)	: Đối với đơn hàng giá trị >5tr, hỗ trợ giao hàng trong nội thành hoặc đến chành xe tại, phí chành xe sẽ do khách hàng thanh toán *(không áp dụng cho hàng cồng kềnh)* . : Đối Với Sắt Thép, hỗ trợ giao hàng nội thành cho đơn giá trị >100tr.
Giao Hàng (Vũng Tàu)	: Đối với đơn hàng giá trị >1tr, hỗ trợ giao hàng trong nội thành hoặc đến chành xe, phí chành xe sẽ do khách hàng thanh toán *(không áp dụng cho hàng cồng kềnh)* . : Đối với đơn hàng giá trị >25tr, hỗ trợ giao hàng trong nội thành hoặc đến chành xe, hỗ trợ phí chành xe. : Đối Với Sắt Thép, hỗ trợ giao hàng cho đơn giá trị >50tr.
Giao Hàng (Các tỉnh thành khác)	: Đối với đơn hàng giá trị >5tr, hỗ trợ phí giao hàng chuyển phát Tiết Kiệm *(không áp dụng cho hàng cồng kềnh)* . : Đối Với Sắt Thép, hỗ trợ giao hàng cho đơn giá trị >100tr *(áp dụng cho Đồng Nai, Bà Rịa-Vũng Tàu, Bình Dương hoặc các tuyến miền. **Nam**)*
Đổi Hàng	: Chỉ nhận đổi hàng trong vòng 03 ngày kể từ ngày giao với điều kiện: 1. Hàng còn nguyên đai, nguyên kiện chưa sử dụng 2. Phải còn giữ phiếu xuất kho của Công ty TDC (bản gốc hoặc copy)

**Hàng Cồng Kềnh: bao gồm Hàng quá khổ thông thường, dài >60cm, ví dụ: Sắt Thép,...*

Chúng tôi hy vọng làm hài lòng Quý công ty với báo giá này .
Quý công ty vui lòng kiểm tra kỹ thông số kĩ quy cách kỹ thuật trong Báo giá trước khi đặt hàng.
Nếu có bất cứ yêu cầu làm rõ nào, Quý công ty vui lòng liên hệ với nhân viên phụ trách để được làm rõ
Rất mong được hợp tác cùng Quý công ty.

Nguyễn Thị Thục

Chủ tài khoản:	CÔNG TY TNHH TM VÀ DV TÂN ĐỊA CẦU	Chủ tài khoản:	NGUYỄN THỊ THỤC
ACB	117093829 (VND) Chi nhánh Vũng Tàu	ACB	27339179 Chi nhánh Vũng Tàu

Phân Phối Hàng Theo Mã Tiêu Chuẩn:

Các Thương Hiệu Phân Phối:

Và hơn 100+ Thương Hiệu Khác. Truy cập www.tandiacau.com.vn để có thêm các sản phẩm.

Hình 2.7 Bảng báo giá

(Nguồn: Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu)

- **Xác nhận lại thời gian giao hàng:** Thông báo lại cho khách hàng về thời gian dự kiến giao hàng và cam kết giao hàng đúng hẹn.

- **Lập phiếu giao hàng:** Hoàn thiện phiếu giao hàng với đầy đủ thông tin về khách hàng, sản phẩm, số lượng, đơn giá, tổng giá trị, người giao hàng, ngày giao hàng, ...

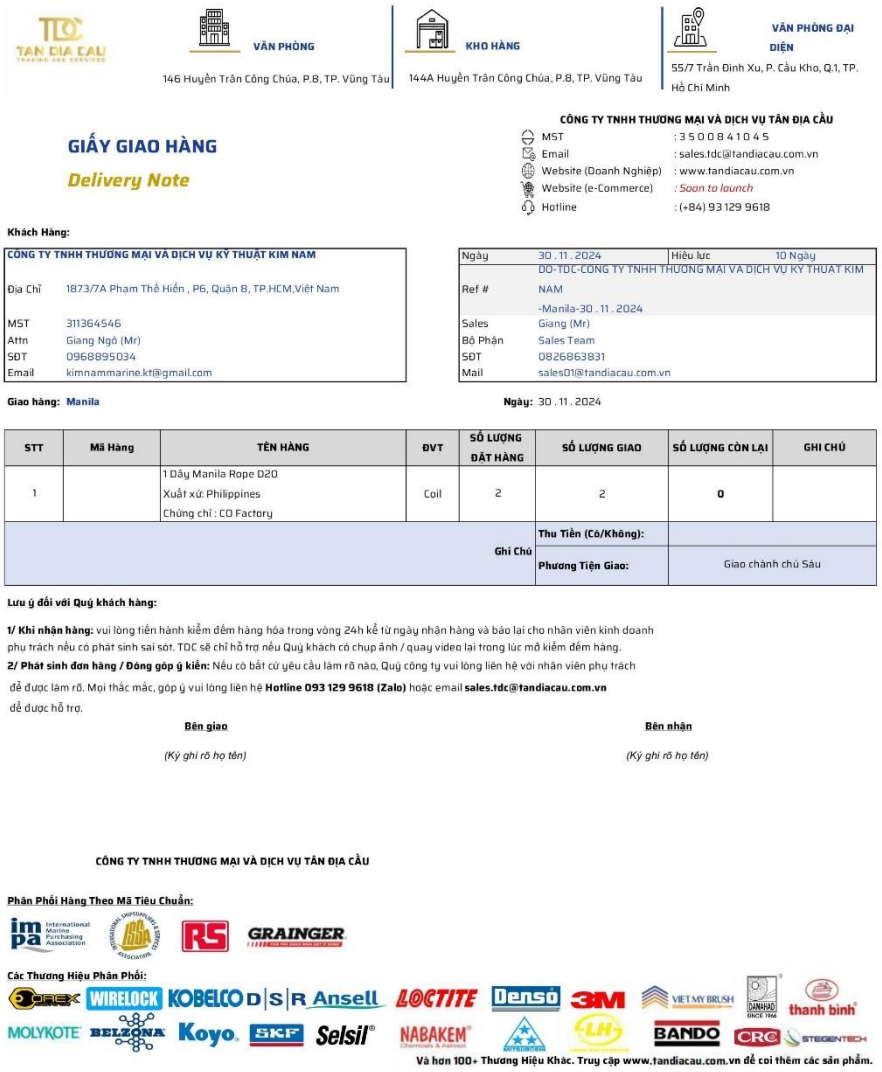

TAN DIA CAU
TRADING AND SERVICES

VĂN PHÒNG
146 Huyền Trân Công Chúa, P.8, TP. Vũng Tàu

KHO HÀNG
144A Huyền Trân Công Chúa, P.8, TP. Vũng Tàu

VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN
55/7 Trần Đình Xu, P. Cầu Kho, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

GIẤY GIAO HÀNG
Delivery Note

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TÂN ĐỊA CẦU
MST : 3 5 0 0 8 4 1 0 4 5
Email : sales.tdc@tandiacau.com.vn
Website (Doanh Nghiệp) : www.tandiacau.com.vn
Website (e-Commerce) : *Soon to launch*
Hotline : (+84) 93 129 9618

Khách Hàng:

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT KIM NAM	
Địa Chỉ	1873/7A Phạm Thế Hiển , P6, Quận 8, TP.HCM,Việt Nam
MST	311364546
Attn	Giang Ngô (Mr)
SĐT	0968895034
Email	kimnammarine.kt@gmail.com

Ngày	30 . 11 . 2024	Hiệu lực	10 Ngày
Ref #	DO-TDC-CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT KIM NAM -Manila-30 . 11 . 2024		
Sales	Giang (Mr)		
Bộ Phận	Sales Team		
SĐT	0826863831		
Mail	sales01@tandiacau.com.vn		

Giao hàng: Manila **Ngày:** 30 . 11 . 2024

STT	Mã Hàng	TÊN HÀNG	ĐVT	SỐ LƯỢNG ĐẶT HÀNG	SỐ LƯỢNG GIAO	SỐ LƯỢNG CÒN LẠI	GHI CHÚ
1		1 Dây Manila Rope D20 Xuất xứ: Philippines Chứng chỉ : CO Factory	Coil	2	2	0	
				Ghi Chú	**Thu Tiền (Có/Không):**		
					Phương Tiện Giao:	Giao chành chú Sáu	

Lưu ý đối với Quý khách hàng:

1/ Khi nhận hàng: vui lòng tiến hành kiểm đếm hàng hóa trong vòng 24h kể từ ngày nhận hàng và báo lại cho nhân viên kinh doanh phụ trách nếu có phát sinh sai sót. TDC sẽ chỉ hỗ trợ nếu Quý khách có chụp ảnh / quay video lại trong lúc mở kiểm đếm hàng.
2/ Phát sinh đơn hàng / Đóng góp ý kiến: Nếu có bất cứ yêu cầu làm rõ nào, Quý công ty vui lòng liên hệ với nhân viên phụ trách để được làm rõ. Mọi thắc mắc, góp ý vui lòng liên hệ **Hotline 093 129 9618 (Zalo)** hoặc email **sales.tdc@tandiacau.com.vn** để được hỗ trợ.

Bên giao **Bên nhận**

(Ký ghi rõ họ tên) *(Ký ghi rõ họ tên)*

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TÂN ĐỊA CẦU

Phân Phối Hàng Theo Mã Tiêu Chuẩn:

Các Thương Hiệu Phân Phối:

Và hơn 100+ Thương Hiệu Khác. Truy cập www.tandiacau.com.vn để coi thêm các sản phẩm.

www.tandiacau.com.vn | (+84) 93 129 9618 Page 1 of 1 Tan Dia Cau Ltd., (Since 1987)

Hình 2.8 Phiếu giao hàng

(Nguồn: Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu)

- **Chuẩn bị các giấy tờ đi kèm:** Tùy thuộc vào yêu cầu của khách hàng và quy định của công ty, có thể cần chuẩn bị thêm các giấy tờ khác như hóa đơn VAT, chứng từ xuất kho, ...

- **Bộ phận kho:**

Kiểm tra tồn kho: Kiểm tra kỹ lưỡng số lượng dây thừng còn lại trong kho để đảm bảo đủ hàng giao.

So sánh thông tin: So sánh thông tin trên phiếu giao hàng với thông tin trên nhãn mác của từng cuộn dây để đảm bảo đúng loại, đúng số lượng.

Kiểm tra chất lượng: Kiểm tra ngoại quan của dây thừng, đảm bảo không có bất kỳ lỗi nào như rạn nứt, biến dạng, ...

Trước khi tiến hành đóng gói, sản phẩm được kiểm tra kỹ lưỡng và chụp ảnh để lưu trữ. Các nhãn mác cũ và hóa đơn liên quan được thu hồi nhằm bảo vệ thông tin sản phẩm và khách hàng. Giấy tờ đi kèm như giấy bảo hành được lưu trữ trong file kỹ thuật số và khách hàng sẽ ký nhận vào giấy chứng nhận để xác nhận đã nhận đầy đủ giấy tờ. Quy trình này không chỉ đảm bảo tính chính xác của thông tin mà còn tạo lòng tin cho khách hàng về chất lượng dịch vụ của công ty.

Đóng gói: Đóng gói dây thừng cẩn thận vào bao bì phù hợp, đảm bảo bảo vệ dây thừng khỏi các tác động bên ngoài trong quá trình vận chuyển.

Do đặc tính về chất liệu, hình dạng, kích thước của mặt hàng dây thừng khá đặc thù nên khâu đóng gói cần tuân thủ để đảm bảo an toàn cho người và hàng hóa trong suốt quá trình giao hàng. Cần đảm bảo rằng bao bì và cách đóng gói phải thực hện theo đúng thỏa thuận (nếu có). Nếu không sẽ thực hiện theo quy định an toàn của mặt hàng dây thừng hiện đang được sử dụng. Ngoài ra, để thuận tiện cho việc vận chuyển và xếp dỡ cần sắp xếp một cách hợp lý các cuộn có kích thước lớn và nặng nước xếp ở dưới cùng và các cuộn có trọng lượng nhẹ và nhỏ xếp ở trên để trong lúc vận chuyển và xếp dỡ được an toàn, nhanh chóng

Chuẩn bị phương tiện vận chuyển: Sắp xếp phương tiện vận chuyển phù hợp với khối lượng và kích thước của lô hàng.

❖ **Bước 2: Lập kế hoạch vận chuyển**

Sau khi nhận được giấy giao hàng, đội ngũ vận tải tiến hành lựa chọn phương tiện vận chuyển phù hợp, chẳng hạn như xe tải thùng, tùy thuộc vào khối lượng và kích

thước của đơn hàng đặt nhiều hay ít dây thừng. Thông tin chi tiết về địa điểm giao hàng, thời gian yêu cầu và các yêu cầu đặc biệt được truyền đạt rõ ràng đến tài xế. Quá trình xếp hàng được thực hiện một cách khoa học, đảm bảo hàng hóa được cố định chắc chắn bằng dây đai và tấm lót. Trước khi khởi hành, tài xế sẽ kiểm tra lại toàn bộ hàng hóa để đảm bảo không có sai sót.

Hình 2.9 Ảnh thực tế tại công ty

(nguồn: công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu)

Sau khi hoàn thành quá trình sắp xếp lên xe hàng cần chụp ảnh báo cáo phòng trường hợp xảy ra vấn đề liên quan đến quá trình vận chuyển hay thiếu hụt hàng quá trong quá trình vận chuyển

❖ **Bước 3: Thực hiện giao**

Khi đã hoàn tất việc sắp xếp hàng hóa lên xe vận chuyển, đội ngũ vận chuyển sẽ lựa chọn tuyến đường vận chuyển tối ưu dựa trên các yếu tố như tình trạng giao thông, khoảng cách và quy định về tải trọng.

Kết hợp sử dụng hệ thống GPS giúp theo dõi vị trí của phương tiện vận chuyển trong thời gian thực, từ đó có thể cập nhật thông tin giao hàng cho khách hàng một cách nhanh chóng và chính xác. Trong trường hợp xảy ra các tình huống bất ngờ như

tắc đường hoặc thay đổi địa chỉ giao hàng, đội ngũ vận tải sẽ kịp thời điều chỉnh lộ trình để đảm bảo hàng hóa đến tay khách hàng đúng hẹn.

Hình 2.10 Ảnh thực tế xếp dây thừng lên xe

(nguồn: công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu)

❖ **Bước 4: Xác nhận giao hàng**

- **Xác định người nhận:**

Nhằm đảm bảo tính minh bạch và hiệu quả trong quá trình giao hàng, đội ngũ vận chuyển cần lấy chữ ký để xác nhận đơn hàng đã thực sự đã được giao đến tay khách hàng và lưu trữ hồ sơ. Sử dụng Dropbox để lưu trữ hồ sơ điện tử trong trường hợp hồ sơ vật lý bị thất lạc hay bị hư hỏng

❖ **Bước 5: Hoàn tất quy trình**

- **Nhân viên giao hàng:**

Sau khi hoàn tất giao hàng, nhân viên vận chuyển tiến hành thu thập phiếu giao hàng đã được khách hàng ký xác nhận và các chứng từ liên quan khác như biên bản kiểm kê hàng hóa. Toàn bộ hồ sơ được chuyển giao cho bộ phận kinh doanh để lưu trữ và đối chiếu. Đồng thời, nhân viên vận chuyển tiến hành kiểm tra kỹ lưỡng phương tiện, bao gồm kiểm tra lượng nhiên liệu còn lại, tình trạng lốp xe và các hệ thống khác để đảm bảo phương tiện luôn trong tình trạng tốt nhất, sẵn sàng cho các chuyến đi tiếp theo.

- **Bộ phận kinh doanh:**

Sau khi hoàn tất giao hàng, thông tin về đơn hàng được cập nhật tức thời vào Dropbox, bao gồm ngày giao hàng, tình trạng hàng hóa và phản hồi của khách hàng. Bộ phận kinh doanh sẽ phản hồi tới khách hàng thông báo qua email hoặc tin nhắn SMS để xác nhận việc giao hàng thành công. Bên cạnh đó, bộ phận kinh doanh sẽ tiếp nhận và giải quyết các phản hồi, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ. Toàn bộ hồ sơ đơn hàng được lưu trữ điện tử trên Dropbox, giúp công ty dễ dàng truy xuất thông tin, phân tích dữ liệu và đánh giá hiệu quả hoạt động.

❖ **Bước 6: Báo cáo và đánh giá**

Sau khi bộ phận kinh doanh đã hoàn thành hết tất cả các quy trình nêu trên sẽ báo cáo tới giám đốc để xác nhận lại lần cuối đơn hàng đã giao thành công.

2.8.3 Sơ đồ quy trình nhận dây thừng của công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu

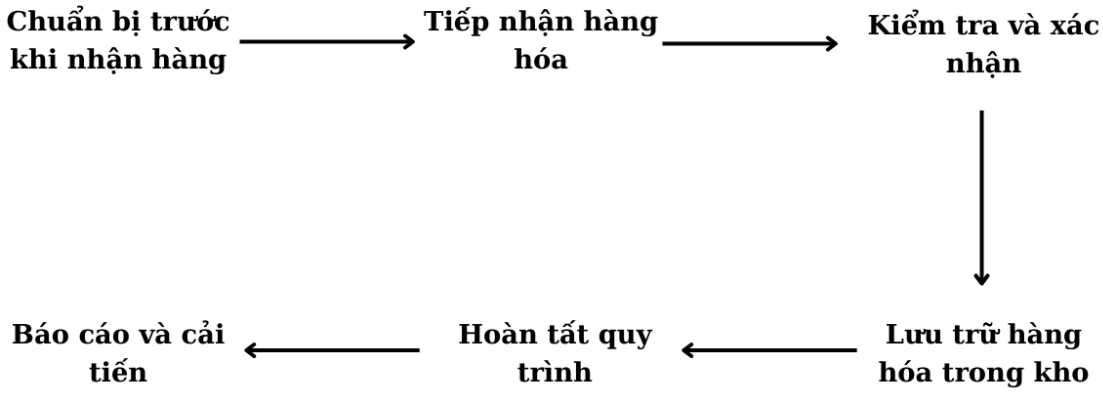

Hình 2.3 Sơ đồ quy trình nhận dây thừng tại công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu

(Nguồn: Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu)

2.8.4 Phân tích quy trình nhận dây thừng tại công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu

❖ **Bước 1 Chuẩn bị trước khi nhận hàng**

Phó Tổng Giám đốc sẽ là người đưa ra quyết định phê duyệt và xác nhận các đơn hàng vật tư dây thừng. Quyết định này được đưa ra dựa trên việc tình hình tồn kho hiện tại, dự báo nhu cầu thị trường, khả năng cung ứng của nhà cung cấp và tình hình tài chính của công ty. Cụ thể, khi lượng dây thừng trong kho đạt đến mức báo động và không đủ đáp ứng các đơn hàng đã ký kết, Phó Tổng Giám đốc sẽ phê duyệt lệnh đặt hàng bổ sung.

Bộ phận kho:

Dọn dẹp sạch sẽ, phân chia thành các khoang riêng biệt để dễ dàng quản lý các loại dây thừng khác nhau dựa trên chất liệu và kích thước (Manila Rope, PP Rope). Đồng thời, cần đảm bảo khu vực lưu trữ khô ráo, thoáng mát và tránh xa các tác nhân gây hại như nhiệt độ cao, độ ẩm và hóa chất.

❖ **Bước 2 Tiếp nhận hàng hóa**

Để đảm bảo hàng hóa giao nhận đúng chất lượng và số lượng như đã thỏa thuận, đội ngũ kho vận tiến hành kiểm tra hàng hóa một cách tỉ mỉ và toàn diện. Quá trình kiểm tra bao gồm việc đối chiếu kỹ lưỡng thông tin trên chứng từ giao nhận với thực tế hàng hóa, kiểm tra ngoại quan sản phẩm như kích thước, trọng lượng, tình trạng bề mặt và so sánh với các thông số kỹ thuật đã quy định

Nếu phát hiện hàng hóa không đạt yêu cầu, biên bản kiểm tra sẽ được lập ngay để làm cơ sở cho việc yêu cầu nhà cung cấp đổi trả hoặc bồi thường.

❖ **Bước 3 Kiểm tra và xác nhận**

Sau khi hoàn tất quá trình kiểm tra kỹ lưỡng và đảm bảo hàng hóa đáp ứng đầy đủ các yêu cầu theo hợp đồng, nhân viên sẽ tiến hành ký kết biên bản giao nhận cùng hóa đơn. Để đảm bảo tính minh bạch và hỗ trợ cho việc đối chiếu thông tin sau này, toàn bộ quy trình giao nhận, từ khâu kiểm tra hàng hóa đến việc ký kết chứng từ, đều được ghi nhận chi tiết bằng hình ảnh. Việc lưu trữ hình ảnh sản phẩm không chỉ góp phần xác minh thông tin một cách chính xác mà còn đóng vai trò quan trọng làm bằng chứng trong trường hợp phát sinh tranh chấp hoặc khi cần truy xuất thông tin liên quan đến lô hàng.

❖ **Bước 4 Lưu trữ hàng hóa trong kho**

Trước khi sắp xếp vào kho cần phải lót bạc chống thấm và pallet để tránh bị hư hỏng ẩm móc cũng như thuận tiện cho việc sắp xếp kho

Phân loại từng kích thước, trọng lượng, loại dây thừng (Manila Rope, PP Rope) một cách hợp để việc bốc dỡ hàng vận chuyển đi được dễ hàng và khi kiểm đếm hàng được nhanh chóng

Hình 2.11 Ảnh phân loại dây thừng tại công ty

(Nguồn: công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu)

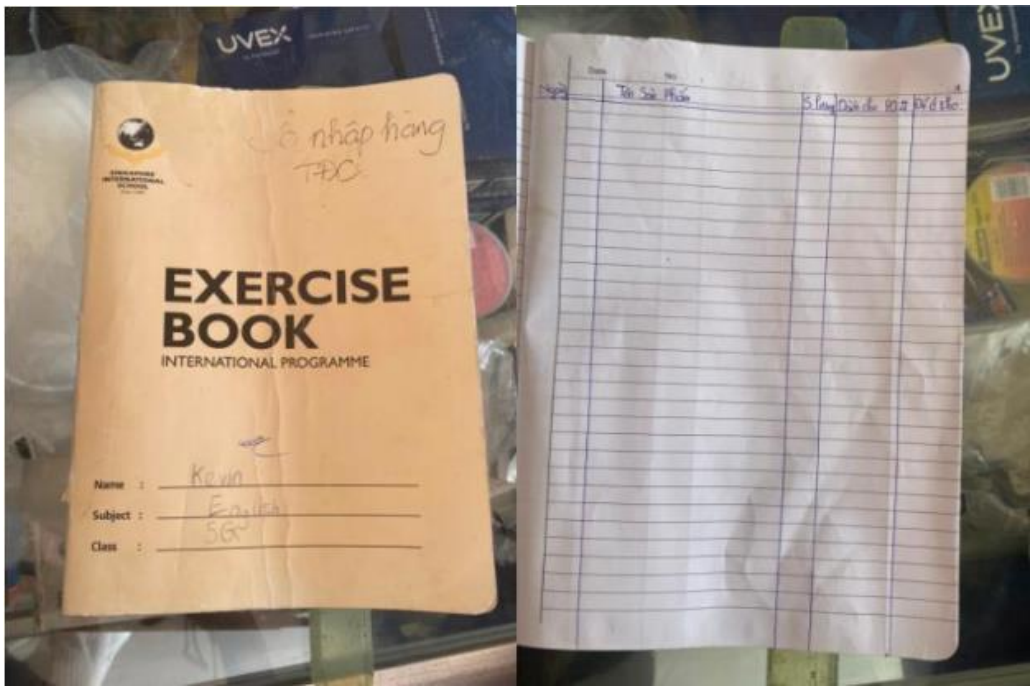

Hình 2.12 Sổ nhận hàng

(Nguồn: Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu)

Sau khi đã nhận hàng đầy đủ bộ phận kho cần ghi chép chính xác số lượng thực, ngày nhận hàng, sản phẩm nhận vào sổ nhận hàng

❖ **Bước 5 Hoàn tất quy trình**

- **Bộ phận kho:**

Lập báo cáo chi tiết về lô hàng vừa nhập, bao gồm: mã sản phẩm, số lượng, chất lượng, nhà cung cấp, ngày nhập kho, vị trí lưu trữ, người thực hiện. Đính kèm các tài liệu liên quan như phiếu giao hàng, biên bản kiểm tra, hóa đơn. Đến phòng kinh doanh

Cập nhật thông tin về lô hàng vừa nhập vào hệ thống quản lý kho, bao gồm: số lượng tồn kho, vị trí lưu trữ, giá thành,...

Cập nhật cơ sở dữ liệu sản phẩm để có thông tin chính xác về các loại dây thừng đang có sẵn trong kho.

- **Phòng kinh doanh**

So sánh: Đối chiếu thông tin trên báo cáo nhập kho với hợp đồng mua bán và phiếu giao hàng để đảm bảo sự chính xác.

Kiểm tra số lượng: Kiểm tra xem số lượng hàng hóa nhận được có đúng bằng số lượng đã đặt hàng hay không.

Xác nhận thanh toán: Nếu hàng hóa đạt yêu cầu và các thông tin đều chính xác, phòng mua hàng sẽ tiến hành xác nhận thanh toán cho nhà cung cấp.

2.9 Đánh giá chung về hoạt động giao nhận dây thừng tại công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu

2.9.1 Điểm mạnh

Công ty đã xây dựng một quy trình giao nhận dây thừng đơn giản và hiệu quả, bao gồm các bước tiếp nhận đơn hàng, đóng gói, vận chuyển và giao nhận. Việc ứng dụng công nghệ thông tin và các tiêu chuẩn quản lý chất lượng đã giúp tối ưu hóa quá trình vận hành, đảm bảo hàng hóa được giao đến đúng địa điểm, đúng thời gian và đúng chất lượng.

Công ty đã thành công trong việc xây dựng một cơ sở khách hàng đa dạng, bao gồm cả khách hàng cá nhân và công ty lớn từ nhiều ngành nghề khác nhau. công ty đã xây dựng được một mạng lưới khách hàng trung thành và tin cậy. Sự đa dạng của nhóm khách hàng này đã góp phần vào sự tăng trưởng bền vững của công ty và mở ra nhiều cơ hội hợp tác mới.

Việc xây dựng và duy trì các mối quan hệ hợp tác chặt chẽ với các đối tác trong chuỗi cung ứng là một trong những yếu tố cốt lõi trong chiến lược kinh doanh của công ty. Thông qua các hoạt động hợp tác chặt chẽ với các đại lý, công ty vận tải, cơ quan nhà nước và khách hàng, công ty đã xây dựng được một mạng lưới hỗ trợ vững chắc, giúp tối ưu hóa quá trình giao nhận hàng hóa, giảm thiểu rủi ro và nâng cao tính cạnh tranh trên thị trường.

Với mục tiêu xây dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp và năng động, công ty đã đầu tư vào cơ sở vật chất hiện đại, bao gồm hệ thống mạng internet tốc độ cao, nền tảng lưu trữ dữ liệu trực tuyến. Không gian làm việc được thiết kế thoải mái và gần gũi, giúp nhân viên có thể tập trung vào công việc một cách tốt nhất. Nhờ đó, công ty đã tạo ra một môi trường làm việc lý tưởng, khuyến khích sự sáng tạo và nâng cao hiệu suất làm việc của nhân viên.

Với quy mô vừa phải, công ty đã xây dựng một môi trường làm việc linh hoạt, nơi sinh viên thực tập có cơ hội được rèn luyện kỹ năng thực tế và đóng góp vào các dự án của công ty. Điều này không chỉ giúp công ty tiếp cận nguồn nhân lực trẻ, đầy sáng tạo mà còn giúp công ty linh hoạt trong việc đáp ứng các yêu cầu đa dạng của

khách hàng, đặc biệt là các đơn hàng gấp hoặc đơn hàng đặc thù. Đồng thời, việc giảm thiểu các lớp trung gian đã góp phần rút ngắn thời gian ra quyết định và tăng cường hiệu quả hoạt động của công ty.

2.9.2 Hạn chế

❖ **Cơ sở hạ tầng và phương tiện vận chuyển**

Hệ thống kho bãi và phương tiện vận tải của công ty hiện đang đối mặt với một số hạn chế. Sức chứa của các kho còn hạn chế, chưa được trang bị hệ thống quản lý kho hiện đại và việc phân tán kho hàng tại nhiều địa điểm đã gây khó khăn trong việc quản lý và truy xuất hàng hóa. Bên cạnh đó, đội xe vận tải của công ty chưa đa dạng, thiếu các loại xe chuyên dụng, dẫn đến việc phụ thuộc vào các đơn vị vận tải bên ngoài và làm tăng chi phí vận hành. Những hạn chế này đã ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của công ty, làm giảm khả năng cạnh tranh và đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

Cơ sở hạ tầng kho bãi hiện tại của công ty đang ở trong tình trạng xuống cấp nghiêm trọng. Hệ thống mái che, tường bao, sàn nhà và các kệ hàng đều xuất hiện nhiều dấu hiệu hư hỏng, tiềm ẩn nguy cơ gây hại cho người lao động và hàng hóa. Các vết nứt trên tường, sàn nhà ẩm ướt, hệ thống điện chập chờn không chỉ tạo ra một môi trường làm việc thiếu an toàn mà còn gây ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng sản phẩm. Các kệ hàng cũ kỹ, thiết kế không khoa học gây khó khăn trong việc sắp xếp, phân loại hàng hóa, đồng thời tiềm ẩn nguy cơ đổ sập, gây ra tổn thất về người và tài sản. Tình trạng này không chỉ làm giảm hiệu quả công việc mà còn gây ra những lo ngại về chất lượng hàng hóa được bảo quản, dẫn đến tăng tỷ lệ hàng hóa hư hỏng, thất thoát. Bên cạnh đó, việc thiếu vắng các trang thiết bị hiện đại như xe nâng, băng tải đã khiến công việc xếp dỡ và vận chuyển hàng hóa phụ thuộc hoàn toàn vào sức người, gây ra tình trạng quá tải công việc, giảm năng suất lao động và tiềm ẩn nguy cơ xảy ra tai nạn lao động. Những hạn chế này không chỉ ảnh hưởng đến chất lượng công việc mà còn làm giảm tính cạnh tranh của công ty trên thị trường.

Hình 2.15 Ảnh kho thực tế tại công ty

(Nguồn: công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu)

Hình 2.16 Ảnh thực tế kho tại công ty

(Nguồn: công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu)

Hệ thống phương tiện vận tải của công ty hiện đang đối mặt với nhiều thách thức. Việc thiếu các loại xe chuyên dụng như xe bồn, xe tải nhỏ đã hạn chế khả năng vận chuyển các loại hàng hóa có yêu cầu kỹ thuật cao, chẳng hạn như hóa chất, thực phẩm đông lạnh. Sự phụ thuộc vào các đơn vị vận tải bên ngoài không chỉ làm tăng chi phí vận chuyển mà còn gây ra những bất ổn trong chuỗi cung ứng, ảnh hưởng đến tiến độ sản xuất và giao hàng. Tình trạng này không chỉ ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của công ty mà còn làm giảm tính cạnh tranh trên thị trường, đặc biệt trong bối cảnh nhu cầu vận chuyển ngày càng đa dạng và phức tạp.

❖ **Hạn chế trong quản lý quá trình**

Quy trình giao nhận thủ công hiện tại của công ty đang hạn chế rất nhiều khả năng phát triển. Việc thực hiện các công việc như kiểm đếm, ghi chép, lập hóa đơn chủ yếu bằng phương pháp thủ công dễ dẫn đến sai sót, gây ra những nhầm lẫn trong quá trình quản lý hàng hóa. Các sai sót này không chỉ làm giảm độ chính xác của dữ liệu mà còn gây ra những hậu quả nghiêm trọng như thiếu hụt hàng hóa, chậm trễ giao hàng, làm giảm sự hài lòng của khách hàng và ảnh hưởng đến uy tín của công ty. Trong khi các công ty khác đã ứng dụng công nghệ để tự động hóa các quy trình giao nhận, thì việc vẫn còn duy trì nhiều khâu làm việc thủ công tại công ty đang làm giảm khả năng cạnh tranh và thích ứng với những thay đổi của thị trường.

Công ty hiện đang thiếu một hệ thống quản lý vận tải (TMS) chuyên nghiệp và phần mềm định vị GPS tích hợp. Điều này dẫn đến việc quản lý quá trình vận chuyển gặp nhiều khó khăn. Việc thiếu một công cụ thống nhất để theo dõi và quản lý các đơn hàng, phương tiện và lộ trình khiến cho việc tối ưu hóa nguồn lực trở nên khó khăn. Các thông tin về vị trí của phương tiện, tình trạng đơn hàng thường bị cập nhật chậm trễ, gây ảnh hưởng đến khả năng cung cấp thông tin chính xác cho khách hàng và làm giảm độ tin cậy của dịch vụ.

❖ **Hạn chế về nguồn lực**

Nguồn nhân lực giao nhận hiện tại của công ty còn nhiều hạn chế về mặt chuyên môn. Nhân viên chưa được đào tạo bài bản về các kiến thức chuyên sâu về logistics, quy trình giao nhận hàng hóa, cũng như kỹ năng xử lý các tình huống phát sinh trong quá trình làm việc. Việc thiếu hụt kỹ năng này dẫn đến việc chất lượng dịch vụ giao

nhận bị ảnh hưởng, dễ xảy ra các sai sót như giao hàng chậm trễ, hàng hóa bị hư hỏng hoặc thất lạc. Ngoài ra, nhân viên cũng gặp khó khăn trong việc sử dụng các công cụ hỗ trợ hiện đại, làm giảm hiệu quả làm việc và khả năng thích ứng với những thay đổi của thị trường.

Việc giao phó toàn bộ quá trình giao nhận, từ khâu lên kế hoạch đến khâu bốc xếp và vận chuyển cho chỉ 3-4 nhân viên đã gây ra nhiều áp lực và khó khăn cho đội ngũ làm việc. Mỗi nhân viên phải đảm nhận quá nhiều nhiệm vụ, từ việc lập kế hoạch giao hàng, kiểm tra hàng hóa đến việc lái xe và giao hàng cho khách hàng. Điều này không chỉ dẫn đến tình trạng làm việc quá tải, căng thẳng mà còn làm tăng nguy cơ xảy ra sai sót, chậm trễ trong giao hàng và gây ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ. Khi có sự cố hoặc phát sinh tình huống bất ngờ, nhân viên sẽ gặp khó khăn trong việc xử lý đồng thời nhiều công việc, gây ra những hậu quả nghiêm trọng như hàng hóa bị hư hỏng, thất lạc hoặc giao nhầm cho khách hàng. Việc thiếu nhân lực cũng làm giảm khả năng thích ứng của công ty trước những thay đổi của thị trường, gây ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững của công ty.

Việc thiếu nhân lực tại phòng kinh doanh đã gây ra nhiều bất cập trong khâu tiếp nhận đơn hàng. Khách hàng phải chờ đợi quá lâu để được tư vấn, giải đáp thắc mắc, thậm chí là không nhận được phản hồi. Điều này không chỉ làm giảm sự hài lòng của khách hàng mà còn ảnh hưởng đến uy tín của công ty. Trong khi đó, các đối thủ cạnh tranh đang ngày càng nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng, việc không đáp ứng được nhu cầu của khách hàng sẽ khiến công ty mất đi nhiều cơ hội kinh doanh.

❖ **Hạn chế trong chi phí**

Việc công ty chưa đầu tư vào các thiết bị vận chuyển chuyên dụng đã khiến chúng ta phụ thuộc hoàn toàn vào các dịch vụ vận chuyển bên ngoài. Điều này không chỉ làm tăng đáng kể chi phí vận chuyển mà còn khiến chúng ta mất đi quyền kiểm soát đối với quá trình vận chuyển. Các đơn vị vận chuyển bên ngoài thường tính phí khá cao, đặc biệt đối với những đơn hàng có yêu cầu đặc biệt, làm gia tăng đáng kể chi phí hoạt động của công ty. Sự phụ thuộc này khiến công ty dễ bị động trước những biến động của thị trường vận tải, như tăng giá cước, chậm trễ giao hàng, gây ảnh hưởng đến uy tín và khả năng cạnh tranh của công ty.

Quá trình vận chuyển hàng hóa luôn tiềm ẩn nhiều rủi ro có thể dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng. Hàng hóa có thể bị hư hỏng, biến dạng, thậm chí mất mát hoàn toàn do nhiều nguyên nhân như đóng gói không kỹ lưỡng, sử dụng vật liệu đóng gói kém chất lượng, điều kiện thời tiết khắc nghiệt, tai nạn giao thông, hoặc các sự cố bất ngờ khác. Những tổn thất này không chỉ gây ra thiệt hại về tài chính cho công ty mà còn làm giảm uy tín của thương hiệu, làm mất lòng tin của khách hàng. Để giảm thiểu rủi ro và đảm bảo chất lượng hàng hóa đến tay người tiêu dùng, công ty cần đầu tư vào các giải pháp như cải tiến quy trình đóng gói, sử dụng công nghệ theo dõi hàng hóa, lựa chọn nhà vận chuyển uy tín và mua bảo hiểm hàng hóa.

Tình trạng tồn kho không phù hợp, dù là thiếu hụt hay quá nhiều, đều gây ra những hệ lụy nghiêm trọng về mặt tài chính. Khi tồn kho không đủ để đáp ứng đơn hàng, công ty buộc phải tìm kiếm nguồn cung cấp mới, dẫn đến chi phí gia tăng do giá thành sản phẩm thường cao hơn, thời gian giao hàng kéo dài, và có thể làm mất lòng tin của khách hàng. Ngược lại, tồn kho quá nhiều sẽ gây ra những chi phí phát sinh như chi phí lưu kho, bảo quản, bảo hiểm, và rủi ro hàng hóa bị hư hỏng, lỗi mốt, dẫn đến tổn thất về tài chính. Do đó, việc duy trì một mức tồn kho hợp lý là vô cùng quan trọng để tối ưu hóa chi phí và đảm bảo hoạt động kinh doanh diễn ra trơn tru.

TÓM TẮT CHƯƠNG 2

Chương này phân tích thực trạng quy trình giao nhận dây thừng tại Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu, nhằm đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động và đưa ra những vấn đề cần cải thiện. Thực tế, công ty đang đối mặt với một số thách thức lớn trong quá trình giao nhận, bao gồm việc thiếu đồng bộ trong các khâu vận hành, khó khăn trong việc quản lý tồn kho và thiếu tính linh hoạt trong việc đáp ứng nhu cầu khách hàng. Quy trình giao nhận hiện tại còn gặp phải các vấn đề như: chậm trễ trong việc giao hàng, khó khăn trong việc xử lý khiếu nại và thiếu tính minh bạch trong việc theo dõi trạng thái hàng hóa.

Một số nguyên nhân chủ yếu của những vấn đề này là việc ứng dụng công nghệ thông tin chưa đầy đủ, cơ sở vật chất chưa hiện đại và thiếu các phương tiện vận chuyển chuyên dụng. Đặc biệt, quy trình lưu kho và phân loại hàng hóa chưa được tối ưu hóa, dẫn đến việc tìm kiếm và xuất kho mất thời gian, làm giảm hiệu quả công việc.

Ngoài ra, công ty cũng gặp khó khăn trong việc điều phối nhân sự và tối ưu hóa việc giao nhận giữa các bộ phận liên quan. Mặc dù công ty đã có những nỗ lực trong việc cải thiện dịch vụ khách hàng, nhưng vẫn chưa đạt được mức độ hoàn thiện cần thiết để tạo ra sự hài lòng cao từ khách hàng.

CHƯƠNG 3: ĐỊNH HƯỚNG VÀ CÁC GIẢI PHÁP NHẰM CẢI THIỆN QUI TRÌNH GIAO NHẬN DÂY THỪNG TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TÂN ĐỊA CẦU

3.1 Định hướng phát triển dịch vụ giao nhận dây thừng của Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu

Để phát triển dịch vụ giao nhận dây thừng một cách bền vững và hiệu quả, Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu cần tập trung vào các định hướng chiến lược rõ ràng. Trước tiên, việc tối ưu hóa quy trình giao nhận là ưu tiên hàng đầu, bao gồm ứng dụng công nghệ quản lý vận tải (TMS), theo dõi GPS, và tự động hóa để nâng cao tốc độ, độ chính xác và giảm chi phí vận hành. Đồng thời, công ty cần chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ thông qua việc đảm bảo thời gian giao hàng đúng hạn, bảo quản hàng hóa tốt và cung cấp các dịch vụ bổ sung như kiểm tra chất lượng trước khi giao. Đầu tư vào hạ tầng logistics, bao gồm xây dựng kho bãi và sử dụng phương tiện vận chuyển chuyên dụng, sẽ giúp cải thiện hiệu quả lưu trữ và vận chuyển dây thừng.

Ngoài ra, công ty nên mở rộng thị trường và kênh phân phối, không chỉ trong nước mà còn hướng đến quốc tế, đặc biệt tại các ngành có nhu cầu cao như hàng hải, xây dựng và nông nghiệp. Việc tham gia các nền tảng thương mại điện tử hoặc hợp tác với đối tác logistics quốc tế sẽ giúp tăng khả năng tiếp cận khách hàng. Công nghệ tiên tiến như trí tuệ nhân tạo (AI) và blockchain cũng cần được áp dụng để dự báo nhu cầu, tối ưu hóa lộ trình vận chuyển và tăng tính minh bạch trong quy trình giao nhận. Bên cạnh đó, xây dựng chiến lược giá linh hoạt và cạnh tranh sẽ giúp công ty tiếp cận được nhiều phân khúc khách hàng khác nhau. Cuối cùng, phát triển bền vững thông qua việc tối ưu hóa lộ trình vận chuyển, sử dụng phương tiện thân thiện với môi trường và tiết kiệm tài nguyên là yếu tố quan trọng để đảm bảo sự phát triển lâu dài. Với các định hướng trên, Công ty Tân Địa Cầu không chỉ tạo được lợi thế cạnh tranh mà còn khẳng định vị thế trên thị trường dịch vụ giao nhận dây thừng.

Để đáp ứng sự phát triển của thị trường và khẳng định vị thế trong ngành logistics, Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu đặt ra các mục tiêu và định hướng chiến lược cho giai đoạn 2025–2030:

- **Tăng trưởng doanh thu:** Đạt tốc độ tăng trưởng doanh thu trung bình 10–15% mỗi năm, mở rộng thị phần trong lĩnh vực giao nhận dây thừng trong nước và quốc tế.
- **Cải thiện hiệu suất vận hành:** Giảm thời gian giao hàng xuống 15% và tối ưu hóa chi phí vận chuyển thông qua ứng dụng công nghệ và cải tiến quy trình.
- **Phát triển bền vững:** Hướng tới giảm 20% lượng khí thải carbon trong hoạt động logistics, đồng thời áp dụng các giải pháp thân thiện với môi trường.
- **Mở rộng thị trường quốc tế:**
    - Thâm nhập vào ít nhất 5 thị trường quốc tế mới, tập trung vào khu vực Đông Nam Á, châu Âu và Bắc Mỹ.
    - Ký kết hợp đồng dài hạn với ít nhất 10 đối tác lớn trong ngành sản xuất và phân phối thép vào năm 2030.
    - Khám phá thị trường quốc tế, thử nghiệm dịch vụ giao nhận tại các quốc gia Đông Nam Á như Lào, Campuchia, hoặc Thái Lan vào năm 2029.

3.2 Các giải pháp nhằm cải thiện qui trình giao nhận dây thừng của công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu

3.2.1 Giải pháp cho hệ thống kho bãi

❖ **Nâng cấp và hiện đại hóa cơ sở hạ tầng kho bãi**

Để đảm bảo an toàn cho hàng hóa và người lao động, việc nâng cấp hệ thống kho bãi là điều cấp thiết. Các vết nứt trên tường, sàn nhà ẩm ướt, hệ thống mái che hư hỏng không chỉ tạo ra một môi trường làm việc thiếu an toàn mà còn tiềm ẩn nguy cơ sập đổ, gây ra hậu quả nghiêm trọng. Việc thay thế các kệ hàng cũ kỹ bằng các kệ selective, được thiết kế khoa học, không chỉ giúp tăng cường khả năng chịu tải, tối ưu hóa không gian lưu trữ mà còn giảm thiểu rủi ro hàng hóa bị hư hỏng, đổ vỡ. Bên cạnh đó, việc đầu tư vào hệ thống phun nước tự động, lắp đặt camera giám sát sẽ giúp nâng cao hiệu quả phòng cháy chữa cháy và đảm bảo an ninh cho kho hàng. Việc tuân thủ các tiêu chuẩn về an toàn lao động và phòng cháy chữa cháy không chỉ giúp công ty tránh khỏi các rủi ro pháp lý mà còn tạo dựng hình ảnh chuyên nghiệp, uy tín trong mắt khách hàng và đối tác.

❖ **Đầu tư vào trang thiết bị hiện đại**

Việc trang bị xe nâng điện và băng tải, bàn nâng tải sẽ là một bước tiến quan trọng trong việc hiện đại hóa hệ thống kho bãi của công ty. Các thiết bị này không chỉ giúp giảm thiểu sự phụ thuộc vào lao động thủ công mà còn nâng cao đáng kể hiệu suất làm việc. Xe nâng điện với khả năng nâng hạ hàng hóa chính xác và băng tải con lăn hoạt động liên tục sẽ giúp giảm thiểu thời gian và công sức của nhân viên, từ đó giảm thiểu sai sót trong quá trình nhập xuất hàng. Bên cạnh đó, việc cải thiện hệ thống chiếu sáng bằng đèn LED và lắp đặt hệ thống thông gió sẽ tạo ra một môi trường làm việc an toàn, thoải mái, góp phần nâng cao năng suất lao động và bảo vệ sức khỏe cho nhân viên trong công ty. Việc đầu tư vào các thiết bị hiện đại này không chỉ giúp giảm chi phí nhân công mà còn tăng cường khả năng cạnh tranh của công ty trên thị trường.

Hình 3.1 Ảnh minh họa xe nâng điện

(nguồn: công ty TNHH Yale)

Hình 3.2 Ảnh minh họa băng tải

(nguồn: hkdvietnam.com)

Hình 3.3 Ảnh minh họa xe nâng

(nguồn: xenangvietnhat.com)

❖ **Phương tiện vận chuyển**

Đầu tư vào các loại xe chuyên dụng nâng cao năng lực cạnh tranh của công ty. Xe bồn sẽ giúp công ty vận chuyển hiệu quả các loại hóa chất, thực phẩm đông lạnh, đảm bảo an toàn cho hàng hóa và môi trường. Xe tải nhỏ sẽ giúp công ty linh hoạt hơn trong việc giao nhận hàng hóa, đặc biệt là các đơn hàng nhỏ lẻ hoặc có yêu cầu giao hàng gấp trong nội thành. Bên cạnh đó, việc sở hữu một đội xe đa dạng sẽ giúp công ty giảm thiểu rủi ro khi xảy ra sự cố, đảm bảo hoạt động kinh doanh không bị gián đoạn. Việc đầu tư này không chỉ giúp công ty mở rộng thị trường mà còn nâng cao chất lượng dịch vụ, đáp ứng ngày càng cao của khách hàng trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng khốc liệt. Để giảm bớt gánh nặng tài chính, công ty có thể cân nhắc các hình thức tài chính như thuê tài chính hoặc vay vốn.

Hình 3.4 Ảnh minh họa xe tải con

(nguồn: banotoxetai.net)

❖ **Xây dựng phương án dự phòng rủi ro**

Để đảm bảo sự ổn định và liên tục của chuỗi cung ứng, việc thiết lập các kế hoạch dự phòng là một yếu tố vô cùng quan trọng. Các kế hoạch này cần bao gồm việc xác định các rủi ro tiềm ẩn như thời tiết xấu, hỏng hóc phương tiện, sự cố giao thông, sự cố

tại kho bãi, và xây dựng các kịch bản ứng phó cụ thể cho từng tình huống. Bên cạnh đó, công ty cần chuẩn bị sẵn các nguồn lực cần thiết, như phương tiện thay thế, đội ngũ kỹ thuật viên, và các mối quan hệ hợp tác với các đơn vị cung cấp dịch vụ khác. Việc thường xuyên diễn tập các tình huống khẩn cấp sẽ giúp đội ngũ nhân viên làm quen với quy trình và nâng cao khả năng ứng phó. Ngoài ra, việc sử dụng các phần mềm quản lý vận tải sẽ giúp công ty theo dõi tình hình giao hàng, phát hiện sớm các dấu hiệu bất thường và đưa ra các quyết định kịp thời. Việc xây dựng và thực hiện các kế hoạch dự phòng không chỉ giúp công ty giảm thiểu thiệt hại mà còn nâng cao hình ảnh chuyên nghiệp và độ tin cậy của công ty trong mắt khách hàng.

3.2.2 Giải pháp quản lý quá trình

- **Tối ưu quá trình làm việc**

Để đảm bảo hoạt động trơn tru và hiệu quả của chuỗi cung ứng, việc đồng bộ hóa thông tin giữa các bộ phận kho bãi, giao nhận và vận chuyển là điều vô cùng cần thiết. Bằng cách sử dụng các phần mềm quản lý kho và hệ thống quản lý vận tải, công ty có thể tạo ra một nền tảng thông tin thống nhất, giúp các bộ phận liên quan cập nhật thông tin về hàng hóa, đơn hàng và lịch trình vận chuyển một cách nhanh chóng và chính xác. Việc thiết lập các quy trình chuẩn hóa cho từng công đoạn, từ khi hàng hóa nhập kho đến khi giao đến tay khách hàng, sẽ giúp giảm thiểu sai sót, tăng cường tính minh bạch và tạo điều kiện thuận lợi cho việc theo dõi và kiểm soát quá trình vận hành. Bên cạnh đó, việc đào tạo nhân viên để họ nắm vững các quy trình và sử dụng thành thạo các công cụ hỗ trợ sẽ giúp đảm bảo sự tuân thủ và hiệu quả của hệ thống. Nhờ đó, công ty có thể giảm thiểu chi phí, nâng cao chất lượng dịch vụ và đáp ứng tốt hơn nhu cầu của khách hàng.

Nâng cao trải nghiệm khách hàng và tăng cường sự minh bạch trong quá trình giao hàng, xây dựng hệ thống thông báo tự động là một giải pháp hiệu quả. Hệ thống này cho phép khách hàng theo dõi từng giai đoạn của đơn hàng, từ khi đặt hàng, đóng gói, vận chuyển đến khi giao hàng thành công. Thông qua các kênh thông báo đa dạng như email, SMS và ứng dụng di động, khách hàng luôn được cập nhật thông tin mới nhất về đơn hàng của mình. Bên cạnh đó, hệ thống còn cung cấp các tính năng bổ trợ như theo dõi vị trí đơn hàng trên bản đồ, lịch sử giao dịch, giúp khách hàng chủ động quản lý đơn hàng của mình.

❖ **Quản lý hàng hóa**

Quản lý kho hàng hiệu quả là nền tảng để xây dựng một chuỗi cung ứng ổn định và bền vững. Bằng việc áp dụng các hệ thống quản lý kho hàng hiện đại, doanh nghiệp có thể theo dõi chính xác từng sản phẩm, từ khi nhập kho đến khi xuất kho. Việc kiểm soát chặt chẽ hàng hóa không chỉ giúp giảm thiểu rủi ro thất thoát, hư hỏng mà còn giúp doanh nghiệp tối ưu hóa chi phí lưu kho, nâng cao năng suất lao động và đáp ứng nhanh chóng nhu cầu của khách hàng. Bên cạnh đó, việc tuân thủ các tiêu chuẩn và quy định về quản lý chất lượng sẽ giúp doanh nghiệp nâng cao uy tín và mở rộng thị trường. Với một hệ thống quản lý kho hàng hiệu quả, doanh nghiệp có thể giảm thiểu rủi ro, tăng cường tính cạnh tranh và đạt được sự phát triển bền vững.

Khi mọi giao dịch nhập, xuất và lưu trữ hàng hóa đều được ghi nhận một cách rõ ràng và chi tiết, doanh nghiệp có thể dễ dàng theo dõi và kiểm soát mọi hoạt động diễn ra trong kho. Điều này không chỉ giúp ngăn chặn các sai sót, thất thoát không đáng có mà còn tạo ra một cơ sở dữ liệu chính xác về tồn kho, hỗ trợ doanh nghiệp đưa ra các quyết định kinh doanh sáng suốt. Bên cạnh đó, tính minh bạch còn giúp doanh nghiệp tuân thủ các tiêu chuẩn và quy định của pháp luật, nâng cao uy tín và tạo dựng lòng tin với khách hàng và đối tác. Với một hệ thống quản lý kho hàng minh bạch, doanh nghiệp có thể tối ưu hóa hoạt động, giảm thiểu chi phí và nâng cao hiệu quả kinh doanh.

❖ **Tối ưu hóa quy trình giao nhận**

Việc ứng dụng công nghệ vào quá trình chuẩn bị đơn hàng đã mang lại những hiệu quả đáng kể. Cụ thể, việc cung cấp hướng dẫn chi tiết và chính xác về vị trí lưu trữ hàng hóa thông qua các hệ thống quản lý kho hàng hiện đại như WMS (Warehouse Management System) đã tối ưu hóa quá trình chọn hàng (picking). Nhân viên kho có thể dễ dàng xác định vị trí hàng hóa cần lấy, giảm thiểu thời gian tìm kiếm và sai sót trong quá trình thực hiện. Bên cạnh đó, việc tự động hóa các thủ tục kiểm tra, bao gồm cả việc quét mã vạch và đối chiếu với dữ liệu trên hệ thống, đã loại bỏ các công đoạn thủ công, giảm thiểu sai sót và tăng cường độ chính xác. Nhờ đó, quá trình đóng gói và xuất kho diễn ra nhanh chóng và hiệu quả hơn, góp phần rút ngắn thời gian giao hàng và nâng cao sự hài lòng của khách hàng.

3.2.3 Giải pháp về nguồn lực

❖ **Đào tạo sử dụng công cụ hỗ trợ**

Cần tổ chức các chương trình đào tạo bài bản, cung cấp cho nhân viên những kiến thức và kỹ năng cần thiết để vận hành thành thạo các phần mềm và thiết bị như TMS, WMS, máy quét mã vạch và GPS. Bên cạnh việc truyền đạt lý thuyết, doanh nghiệp cũng cần tạo ra môi trường thực hành để nhân viên làm quen với công việc thực tế. Việc đánh giá thường xuyên và kịp thời kết quả đào tạo sẽ giúp doanh nghiệp điều chỉnh chương trình đào tạo cho phù hợp và đảm bảo rằng nhân viên đã nắm vững kiến thức và kỹ năng cần thiết. Qua đó, doanh nghiệp không chỉ nâng cao hiệu quả làm việc mà còn tạo ra một đội ngũ nhân viên năng động, sáng tạo và sẵn sàng đón nhận những công nghệ mới.

Làm chủ các công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo, blockchain, Internet of Things sẽ giúp nhân viên tối ưu hóa quy trình làm việc, nâng cao hiệu suất và giảm thiểu chi phí. Bên cạnh đó, việc rèn luyện các kỹ năng mềm như giao tiếp, đàm phán, quản lý thời gian và làm việc nhóm giúp nhân viên xây dựng mối quan hệ tốt với khách hàng, đối tác và đồng nghiệp, từ đó góp phần nâng cao hình ảnh của doanh nghiệp. Việc đầu tư vào đào tạo và phát triển nguồn nhân lực là một quyết định chiến lược của doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp thích ứng với những thay đổi của thị trường và đạt được sự tăng trưởng bền vững.

❖ **Tăng cường nhân lực**

Tuyển dụng thêm nhân viên không chỉ giúp giảm tải công việc cho từng cá nhân mà còn tạo điều kiện để mở rộng quy mô hoạt động và nâng cao năng suất lao động. Khi tuyển dụng, doanh nghiệp nên ưu tiên những ứng viên có kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực logistics hoặc vận tải, đồng thời có khả năng thích ứng nhanh với công nghệ mới. Bên cạnh đó, việc đào tạo và phát triển nguồn nhân lực là một yếu tố quan trọng để xây dựng một đội ngũ giao nhận chuyên nghiệp và hiệu quả. Qua đó, doanh nghiệp không chỉ đảm bảo chất lượng dịch vụ mà còn tạo ra lợi thế cạnh tranh trên thị trường.

Phân chia công việc theo cách này giúp mỗi nhân viên tập trung vào một lĩnh vực chuyên môn, nâng cao chất lượng công việc và giảm thiểu sai sót. Bên cạnh đó, việc xây dựng một sơ đồ công việc khoa học sẽ giúp doanh nghiệp dễ dàng quản lý và điều

phối công việc, tránh tình trạng chồng chéo hoặc thiếu sót. Nhờ đó, doanh nghiệp có thể giảm thiểu thời gian giao hàng, nâng cao sự hài lòng của khách hàng và tạo ra lợi thế cạnh tranh trên thị trường.

Sử dụng hệ thống TMS và WMS giúp tự động hóa các công việc như lập kế hoạch giao hàng, theo dõi đơn hàng và quản lý kho, từ đó giảm thiểu sự can thiệp của con người và tăng cường độ chính xác. Bên cạnh đó, việc trang bị các thiết bị hỗ trợ như xe nâng, băng tải giúp giảm thiểu công sức lao động thủ công, nâng cao năng suất làm việc và đảm bảo an toàn cho hàng hóa. Khi kết hợp các yếu tố này, doanh nghiệp có thể xây dựng một hệ thống quản lý kho và vận chuyển hiện đại, hiệu quả, góp phần giảm thiểu chi phí, nâng cao chất lượng dịch vụ và tăng cường khả năng cạnh tranh trên thị trường.

❖ **Cải thiện dịch vụ khách hàng tại phòng kinh doanh**

Bổ sung nhân viên tiếp nhận và xử lý đơn hàng, cùng với việc tuyển thêm nhân viên chăm sóc khách hàng sẽ giúp khách hàng được hỗ trợ một cách nhanh chóng và hiệu quả. Bên cạnh đó, việc đào tạo nhân viên các kỹ năng giao tiếp, giải quyết vấn đề và kiến thức về sản phẩm/dịch vụ sẽ giúp họ tư vấn và hỗ trợ khách hàng một cách chuyên nghiệp. Qua đó, doanh nghiệp không chỉ xây dựng được mối quan hệ lâu dài với khách hàng mà còn tạo dựng hình ảnh thương hiệu uy tín trên thị trường.

Triển khai hệ thống quản lý khách hàng (CRM) và chatbot là điều cần thiết. Hệ thống CRM giúp doanh nghiệp lưu trữ và phân tích dữ liệu khách hàng một cách hiệu quả, từ đó xây dựng các chiến lược marketing và chăm sóc khách hàng phù hợp. Bên cạnh đó, chatbot hoặc tổng đài tự động có thể giải đáp các thắc mắc thường gặp, hỗ trợ khách hàng đặt hàng và theo dõi đơn hàng một cách nhanh chóng. Việc kết hợp giữa hệ thống CRM và chatbot tạo ra một trải nghiệm mua sắm liền mạch và thuận tiện cho khách hàng, góp phần tăng cường lòng trung thành và xây dựng hình ảnh thương hiệu tích cực.

❖ **Giảm áp lực cho đội ngũ giao nhận**

Chia nhỏ các khung giờ làm việc và điều chỉnh lịch trình giúp nhân viên có thêm thời gian nghỉ ngơi và tập trung vào công việc, từ đó nâng cao năng suất và chất lượng công việc. Bên cạnh đó, việc sắp xếp thêm nhân viên hỗ trợ trong các thời điểm cao điểm giúp giảm thiểu tình trạng quá tải, đảm bảo công việc được xử lý kịp thời và

nâng cao sự hài lòng của khách hàng. Qua đó, doanh nghiệp không chỉ tạo ra một môi trường làm việc tích cực mà còn tăng cường khả năng cạnh tranh trên thị trường.

Xác định các rủi ro tiềm ẩn, xây dựng các phương án ứng phó và chuẩn bị các nguồn lực cần thiết. Việc bổ sung phương tiện vận chuyển dự phòng, thiết lập mối quan hệ hợp tác với các đối tác logistics bên ngoài và trang bị cho nhân viên các công cụ hỗ trợ sẽ giúp doanh nghiệp nhanh chóng khắc phục các sự cố phát sinh. Bằng cách đó, doanh nghiệp không chỉ đảm bảo hàng hóa được giao đến tay khách hàng đúng hẹn mà còn xây dựng được hình ảnh uy tín và chuyên nghiệp.

3.2.4 Giải pháp về chi phí

❖ **Quản lý kho bãi**

Người kiểm đếm sẽ chịu trách nhiệm kiểm tra số lượng, chất lượng hàng hóa khi nhập kho và xuất kho, người nhập dữ liệu sẽ cập nhật thông tin vào hệ thống quản lý kho, và người quản lý kho sẽ chịu trách nhiệm tổng quan về việc quản lý hàng hóa, sắp xếp kho bãi và xử lý các vấn đề phát sinh. Việc phân công rõ ràng này không chỉ giúp tránh tình trạng chồng chéo công việc mà còn giúp mỗi nhân viên tập trung cao độ vào nhiệm vụ của mình, nâng cao chất lượng công việc và giảm thiểu sai sót. Từ đó, doanh nghiệp sẽ có một hệ thống quản lý kho hàng hiệu quả, giúp giảm thiểu chi phí, tăng cường sự hài lòng của khách hàng và tạo ra lợi thế cạnh tranh trên thị trường.

Việc lưu trữ quá nhiều hàng hóa không chỉ gây lãng phí không gian kho bãi mà còn tiềm ẩn nhiều rủi ro khác như hàng hóa hư hỏng, lỗi mốt, gây áp lực lên dòng tiền và làm giảm lợi nhuận của doanh nghiệp. Để giải quyết vấn đề này, ban lãnh đạo cần thiết lập một hệ thống quản lý hàng tồn kho chặt chẽ. Việc thường xuyên rà soát và điều chỉnh lượng hàng nhập về dựa trên nhu cầu thực tế của thị trường, kết hợp với việc sử dụng các phương pháp kiểm soát hàng tồn kho hiện đại như ABC, FIFO, LIFO sẽ giúp doanh nghiệp tối ưu hóa lượng hàng tồn kho, giảm thiểu chi phí và tăng cường khả năng cạnh tranh. Đồng thời, việc giảm thiểu hàng hóa tồn đọng cũng góp phần bảo vệ môi trường và thể hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

Thu thập và phân tích dữ liệu bán hàng, xu hướng thị trường, và các yếu tố ảnh hưởng khác, doanh nghiệp có thể xây dựng những dự báo chính xác về nhu cầu trong tương lai. Việc sử dụng các phương pháp dự báo hiện đại kết hợp với kinh nghiệm của các chuyên gia sẽ giúp doanh nghiệp đưa ra những quyết định chính xác về việc nhập

hàng, từ đó giảm thiểu tình trạng tồn kho quá nhiều hoặc thiếu hàng. Điều này không chỉ giúp doanh nghiệp tiết kiệm chi phí mà còn nâng cao sự hài lòng của khách hàng và tạo lợi thế cạnh tranh trên thị trường.

❖ **Giải pháp về chí phí vận chuyển**

Thay vì tìm kiếm nhà vận tải cho từng đơn hàng riêng lẻ, doanh nghiệp nên xây dựng mối quan hệ hợp tác lâu dài với một đối tác vận tải uy tín. Việc ký kết hợp đồng dài hạn giúp doanh nghiệp ổn định chi phí vận chuyển, nhận được các ưu đãi và dịch vụ hỗ trợ tốt hơn từ phía nhà vận tải. Đồng thời, việc hợp tác lâu dài cũng giúp doanh nghiệp và nhà vận tải cùng nhau phát triển và tạo ra giá trị gia tăng cho cả hai bên.

Bảo quản hàng hóa an toàn từ kho đến tay khách hàng là một trong những yếu tố quyết định sự thành công của hoạt động logistics. Để đảm bảo hàng hóa không bị hư hỏng, mất mát trong quá trình vận chuyển, doanh nghiệp cần đầu tư vào việc đào tạo nhân viên, lựa chọn phương tiện vận chuyển phù hợp, sử dụng các công nghệ hiện đại và xây dựng các quy trình làm việc chặt chẽ. Việc bảo quản hàng hóa tốt không chỉ giúp doanh nghiệp giảm thiểu chi phí mà còn nâng cao sự hài lòng của khách hàng, xây dựng hình ảnh thương hiệu chuyên nghiệp và tạo lợi thế cạnh tranh trên thị trường.

TÓM TẮT CHƯƠNG 3

Chương này tập trung vào việc đề xuất các giải pháp và định hướng phát triển nhằm cải thiện quy trình giao nhận dây thừng tại Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu. Công ty hiện đang đối mặt với những thách thức trong việc nâng cao hiệu quả và chất lượng dịch vụ giao nhận, đồng thời giảm thiểu chi phí và thời gian giao hàng. Để giải quyết vấn đề này, chương đề xuất một số giải pháp thiết thực, bao gồm ứng dụng công nghệ quản lý vận hành như hệ thống quản trị kho hàng (WMS), tối ưu hóa lộ trình giao nhận thông qua việc sử dụng phân tích dữ liệu lớn và các phần mềm điều phối, cũng như đầu tư vào cơ sở vật chất hiện đại nhằm cải thiện quy trình lưu trữ và vận chuyển hàng hóa.

Định hướng phát triển của công ty trong giai đoạn từ 2025 đến 2030 bao gồm việc mở rộng mạng lưới đối tác và dịch vụ giao nhận, đồng thời áp dụng các công nghệ tiên tiến để tăng cường hiệu quả hoạt động. Công ty cũng hướng đến việc phát triển bền vững, giảm thiểu tác động môi trường trong quá trình giao nhận và xây dựng chiến lược khách hàng linh hoạt hơn.

Bên cạnh đó, các giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự và quy trình kiểm soát chất lượng được đưa ra để bảo đảm dịch vụ giao nhận luôn đạt tiêu chuẩn cao. Cuối cùng, việc cải thiện cơ sở vật chất với các kho bãi hiện đại, phương tiện vận chuyển chuyên dụng và hệ thống tự động hóa sẽ giúp công ty nâng cao năng suất, giảm thiểu sai sót và tối ưu hóa quy trình giao nhận.

Thông qua việc thực hiện những giải pháp trên, công ty không chỉ nâng cao chất lượng dịch vụ mà còn gia tăng sự hài lòng của khách hàng, đồng thời củng cố vị thế cạnh tranh trong ngành giao nhận dây thừng trong tương lai.

KẾT LUẬN

Qua quá trình nghiên cứu và phân tích quy trình giao nhận dây thừng tại Công Ty TNHH Thương Mại & Dịch Vụ Tân Địa Cầu, có thể thấy rằng công ty đã xây dựng được một hệ thống giao nhận sản phẩm khá hiệu quả và chuyên nghiệp. Tuy nhiên, như bất kỳ công ty nào trong môi trường cạnh tranh hiện nay, Tân Địa Cầu vẫn đối mặt với một số thách thức, đặc biệt là trong việc tối ưu hóa thời gian giao hàng, giảm chi phí vận chuyển và đáp ứng các yêu cầu khắt khe của khách hàng quốc tế.

Để duy trì và phát triển bền vững, công ty cần tiếp tục cải tiến quy trình giao nhận, từ việc nâng cao chất lượng sản phẩm, tối ưu hóa logistics đến phát triển các dịch vụ khách hàng. Đặc biệt, việc ứng dụng công nghệ hiện đại trong quản lý đơn hàng và vận chuyển, cũng như việc xây dựng các chính sách giao nhận minh bạch và linh hoạt sẽ góp phần giúp công ty tăng cường sự hài lòng và lòng trung thành của khách hàng.

Mặc dù vẫn còn một số khó khăn và thách thức cần khắc phục, nhưng với sự nỗ lực không ngừng nghỉ và các giải pháp cải tiến hợp lý, Công Ty TNHH Thương Mại & Dịch Vụ Tân Địa Cầu hoàn toàn có thể nâng cao hiệu quả giao nhận và củng cố vị thế trên thị trường trong nước và quốc tế.

Cuối cùng, sự phát triển của công ty không chỉ phụ thuộc vào việc cải thiện quy trình giao nhận mà còn vào khả năng đáp ứng nhu cầu thay đổi của thị trường, đặc biệt là việc tối ưu hóa chất lượng dịch vụ và mối quan hệ lâu dài với khách hàng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. John Mangan, Chandra Lalwani, Tim Butcher và Roya Javadpour. (2012) - *Global Logistics and Supply Chain Management*

[2]. Sunil Chopra. (2020) - *Supply Chain Management: Strategy, Planning, and Operation*

[3]. Technical Documents and Guidelines. (2021) - *Cordage Institute*

[4]. International Organization for Standardization. (2015). *ISO 9001:2015 - Quality management systems for logistics and transportation of goods*. Geneva: ISO

[5]. Rope, twine and cordage – General requirements. (2017) - *ISO 13446:2017*

[6]. Standard Specification for Manila Rope. (2019) - *ASTM D4265*

[7]. Nguyễn Văn Dung. (2019) - *Quản trị logistics và chuỗi cung ứng*. Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân.

[8]. GS.TS. Lê Thị Thu Hương. (2017) - *Quản trị Logistics và Chuỗi cung ứng*

[9]. PGS.TS. Trần Quang Hưng. (2018) - *Quản trị vận tải và logistics*